Quán Ven Đường có trọn bộ 190 số, mời vào xem tiếp

SỐ 101 — NĂM THỨ BA

THỨ SÁU, 8 JUIN 1934

PHONG HOÁ

RA NGÀY THỨ SÁU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TƯỜNG TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM HỮU NINH

VIẾT SÁCH, XUẤT BẢN SÁCH

VẪN biết ở đời, nhất là ở đời nay, có tiền thời cái gì cũng mua được. Nhưng khi ta nghĩ tới sự bán đắt, bán rẻ một tác phẩm văn chương cho một nhà in, một hiệu sách, thì ta không khỏi đau lòng.

Mất công hàng tháng, hàng năm, nào tra khảo, sưu tầm, nào chữa đi, chữa lại, tốn bao nhiêu đêm thức suốt sáng mới viết xong một cuốn sách. Rồi vì túng bấn đem đến hết các nhà in để để bán lấy tiền ăn gạo. Tên ông là một tên chưa ai quen trong làng văn ư? Họ sẽ không thèm lưu ý tới văn của ông đâu. Tên ông đã có in trên một vài cuốn sách ư? Họ sẽ tìm hết cách khôn khéo nhà buôn để dìm giá. Ông vẫn là bực trí thức không ưa cái thói cò kè bớt một, thêm hai. Thế là ông bị vào tròng rồi, họ sẽ trả ông ba chục, bốn chục, cùng lắm là năm, sáu chục, một trăm.

Sự đó thường xảy ra ở nước ta. Tôi có biết một nhà văn-sĩ trẻ bán cho một nhà in hai cuốn tiểu thuyết giá cộp là bốn chục bạc. Ngày nay, văn-sĩ nổi tiếng, nên hai cuốn tiểu thuyết kia bán rất chạy và đã in đến lần thứ ba. Bỏ ra có bốn chục bạc mà chiếm đoạt được tư tưởng của người ta, được cả một quãng đời niên thiếu của người ta! Vì theo tờ hợp đồng hai bên đã ký thì những tác phẩm kia đã nghiễm nhiên trở nên vật sở hữu của ông lái buôn chữ rồi. Rồi nó sẽ mãi mãi là của họ, của con, cháu họ, nó sẽ là một di sản của nhà họ. Thực hạng buôn người cũng không tàn nhẫn bằng hạng buôn chữ.

Kìa, tôi nghe thấy họ trả lời: «Thì ai bảo các ông đem sách đến bán cho chúng tôi». Vâng, vẫn là lỗi ở chúng tôi. Nhưng đói thì còn biết sao? Mà khắp trong nước không có lấy một nhà xuất bản sách, — xuất bản sách theo như bên các nước văn minh, nghĩa là để tác giả hưởng chung lãi mà vẫn được giữ bản quyền về cuốn sách đã soạn.

Chúng tôi ao ước sẽ có rất nhiều nhà trí thức — vì có trí thức mới làm nổi — ra cáng đáng việc xuất bản sách, theo như cách xuất bản ở bên Âu Mỹ thì may ra mới triệt hết được hạng lợi dụng, bóc lột các nhà viết văn. Mà sự bóc lột ấy nào có phải là một việc nhỏ nhen chỉ liên can đến mình họ? Nó còn liên can cả đến văn nghệ nước ta nữa kia. Vì các nhà văn thấy người ta trả rẻ, sẽ viết quấy, viết quá, miễn là chóng có sách bán và có nhiều sách để bán là đủ rồi.

Nhị-Linh

TRÊN CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ

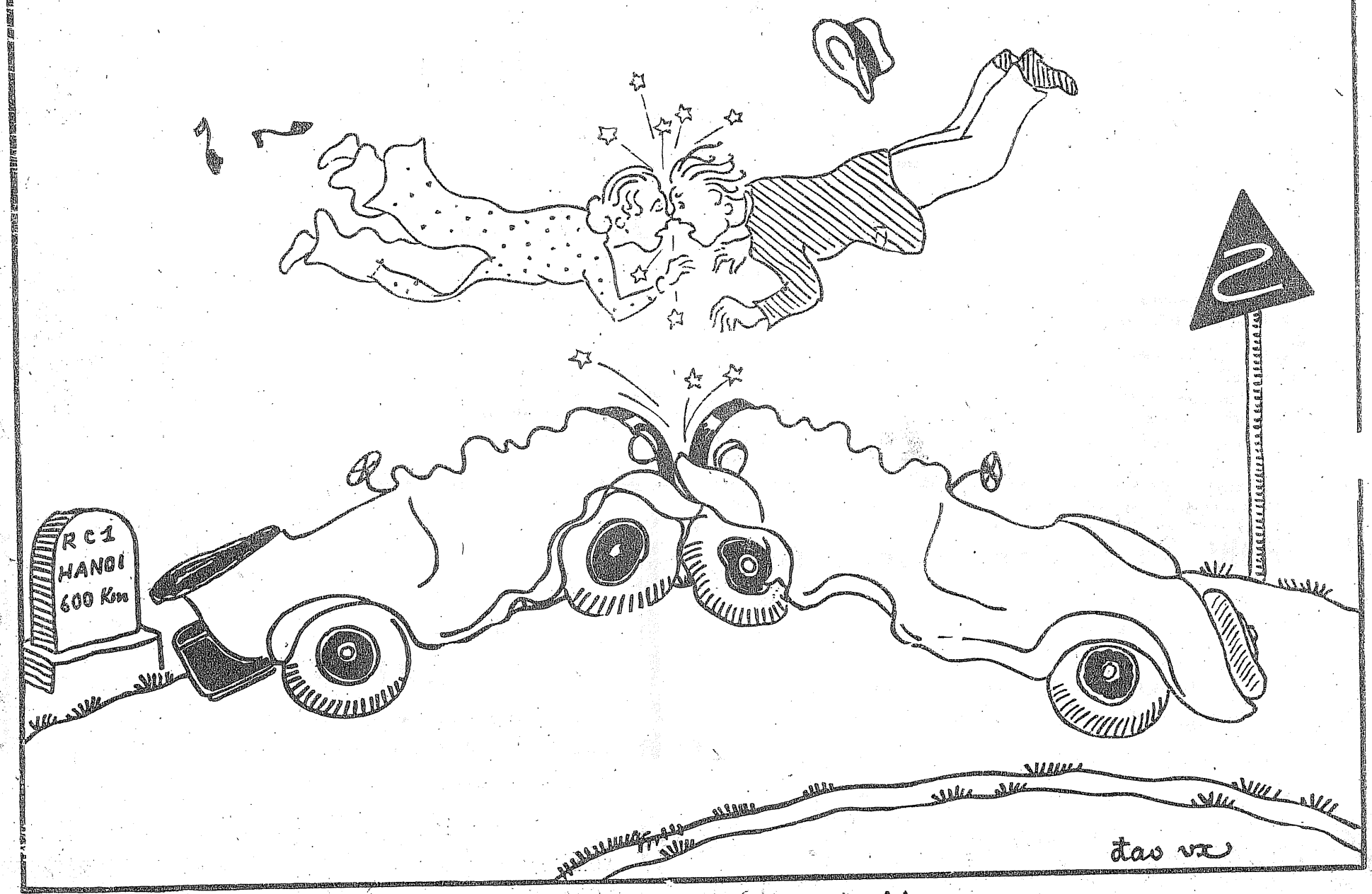

Hữu duyên. . . . thiên lý năng tương ngộ !

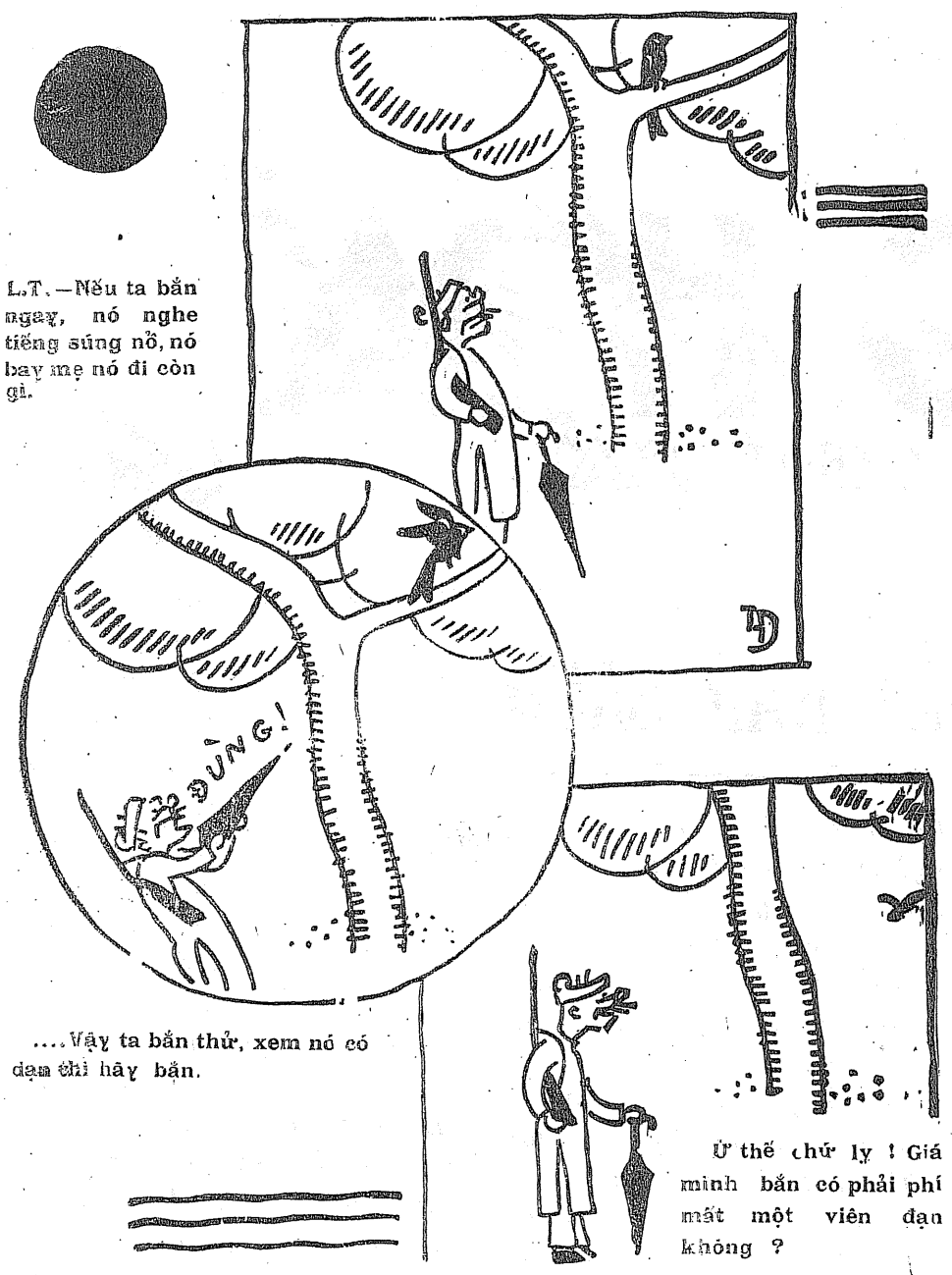

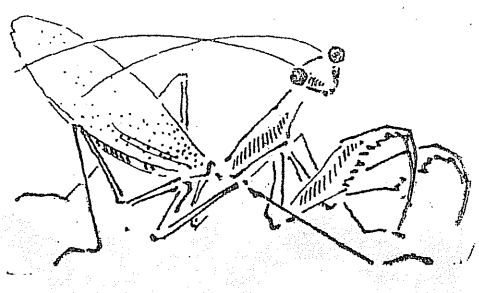

...TỪ

Các bạn nhớ đón xem số đặc biệt

...LAM?

...TRẮNG?

Có kèm thêm tờ Phụ-bản của LEMUR

TANG THƯƠNG BIẾN CẢI

Từ ngày mấy cụ thượng xương gà, da cóc lọm khọm về vườn, mấy cụ thượng non lên giữ cột trụ cho xã-tắc Việt-Nam, đến giờ, thấm thoắt đã hơn một năm. Sự cải cách lớn lao ấy có ảnh hưởng rất lớn lao đến dân Trung-kỳ, chỉ hiềm một nỗi mình không biết là ảnh hưởng gì thôi.

Riêng ông Phạm-Quỳnh làm thượng thư bộ quốc-gia giáo-dục đã bắt đầu làm việc. Các trường sơ-học đều về bộ này trông coi cả ; các giáo sư từ độ ấy đều dạy học trò và học trò cũng đều đi học cả. Cũng có khi họ nghỉ, nhưng chỉ lúc nào thầy giáo không dạy và học trò không đi học thôi. Còn những lúc khác, lúc nào họ cũng làm việc. Thật là một sự tiến bộ.

Phiền một nỗi lương các hương-sư lại rút bớt đi và giao về cho các làng trả, mà các làng trả một cách hơi lạ: họ lại rút bớt đi một lần nữa, có khi họ lại quên hẳn. Lẽ đó bắt các giáo-sư có khi phải nhịn đói mà dạy học, bất đắc-dĩ họ thành những bực quân-tử của đức thánh Khổng khi xưa lấy câu: «thực vô cầu bão...» (ăn không cầu no) làm châm ngôn.

Ngoài việc ấy, trong kinh không còn sự gì quan-trọng. Ấy, suýt nữa quên, còn một sự quan-trọng lắm, ma ảnh hưởng đến tương-lai nước nhà sẽ rất lớn :

Quan thượng Phạm-Quỳnh mới được thưởng đệ ngũ đẳng bắc-đẩu bội-tinh.

■

CÁI PHÒNG CHỜ

Ông Lạc-Nhân ở báo Tiếng-Dân có viết bài so sánh các nhà làm báo trứ danh bên Pháp với các nhà làm báo trứ danh bên ta. Ông cho nghề làm báo bên ta như cái phòng chờ (salle d'attente) trong tòa nhà vinh hoa quyền lộc. Ông cho bạn đồng nghiệp của ông thường chỉ chiêm bao thấy quan Nguyễn-bá-Trác từ chủ bút Hán văn ở báo Nam Phong lên chức tổng-đốc tỉnh Thanh, thấy quan Phạm Quỳnh bước lên ghế thượng-thư... Rồi ông mừng, ông lo — ông mừng là vì ông thấy nhiều người bước vô làng báo, nhưng ông lo một ngày kia làng báo sẽ vắng tanh vì họ nhảy vô rồi lại nhảy ra...

Đến đây, tôi sực nhớ đến bài thơ «con cóc» trong truyện tiếu-lâm:

Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra.
Con cóc nhảy ra con cóc ngồi đấy,
Con cóc ngồi đấy, con cóc nhảy đi...

Làm cho tôi lần mần chiêm bao thấy một lũ cóc, ếch nhảy đại dưới đáy giếng sâu...

■

Trí thức thất nghiệp

Mươi năm về trước, đỗ được bằng thành-chung là có chỗ làm, mà cả đến bọn học trò mới đỗ được bằng sơ học cũng không đến nỗi ngồi suông. Nhưng trong hai, ba năm nay bọn trí thức thất nghiệp rất nhiều.

Biết bao nhiêu du học sinh cặm cụi đi tìm lấy tinh hoa của văn hóa tây phương, đến lúc thành tài trở về nước, bao nhiêu mộng tưởng đều biến ra mây khói. Họ chỉ một ý-kiến ý-kiến chung cho cả thanh niên là hành động, làm lụng để có ích cho đời. Nhưng... nhưng họ chỉ có thể... chẳng làm gì cả.

Một ông y khoa bác sĩ, cố lắm mới tháng mới được trăm bạc lương, còn tiến sĩ, cử nhân, kỹ sư, biết bao người chỉ có một mục đích : tìm việc làm, mà chỉ thấy một mục đích : sự thất vọng.

Cũng vì thế mà ông nghị viên Nam-kỳ Outrey có đăng báo bên Pháp xin nhà nước lưu ý đến tình cảnh khốn khó của bọn trí thức thất nghiệp.

Còn chúng tôi, chúng tôi lại mong bọn trí thức thất nghiệp lưu ý đến tình cảnh khốn khó của bọn dân quê thất nghiệp. Vì trí thức thất nghiệp

GIẢI THƯỞNG TỰ-LỰC VĂN ĐOÀN

(NĂM 1935)

Bắt đầu từ nay, Tự-lực Văn-đoàn đặt giải thưởng hằng năm để tặng những tác phẩm (tiểu thuyết, phỏng sự, khảo luận, thi ca, kịch, sử ký v. v.) có giá trị và hợp tôn chỉ của đoàn.

Giải thưởng năm 1935 sẽ tặng riêng tiểu thuyết:

Giải nhất .... 100$00, — Giải nhì .... 50$00

Tiền thưởng sách này lấy ở tiền lãi cuốn *Nửa chừng xuân* mà ông Khái-Hưng đã biếu Tự-lực Văn-đoàn. Nếu bán hết *Nửa chừng xuân* thì đủ tiền đặt giải thưởng trong bốn năm năm, mỗi năm hai giải thưởng như trên. Trong một năm, nếu không có cuốn sách nào đáng thưởng thì giải thưởng đó để lại năm sau.

Vì chỉ thưởng những sách hợp tôn chỉ của đoàn, nên hội đồng chấm thi sẽ toàn là người trong Tự-lực Văn-đoàn.

Cuốn sách được thưởng vẫn thuộc *quyền sở hữu của tác giả* và được Tự-lực Văn-đoàn nhận đặt dấu hiệu, nếu đó là ý muốn của tác giả.

Người được sách thưởng không phải vì thế mà được nhận là người trong Tự-lực Văn-đoàn.

Người trong Tự-lực Văn-đoàn không được phép dự thi.

THỂ LỆ

1· Phải là tiểu thuyết làm ra và hợp tôn chỉ của Tự-lực Văn-đoàn (Không nhận sách dịch hay phỏng thuật, hoặc sách đã xuất bản hay đăng báo rồi, không nhận truyện ngắn).

2· Phải dầy trên 100 trang giấy học trò 19cm/32cm (viết một mặt giấy.)

3. Giấy đề tên tuổi và chỗ ở cho vào phong bì kín, gửi kèm theo bản thảo.

4· Hạn gửi đến 31 Décembre 1934 là hết.

Xin gửi về M. Nguyễn-tường-Tam N· 1 Bd. Carnot — Hanoi.

Xem tôn chỉ Tự-lực Văn-đoàn trong P. H. số 87 hay gửi thư về hỏi. Xin nhớ gửi kèm tem để trả lời. T.L.V.Đ.

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

MẤY VẦN THƠ

CỦA THẾ-LỮ

In có hạn và thật có vẻ mỹ-thuật, mỗi cuốn giá 1$00, tiền cước gửi 0$20. Trả tiền trước bằng ngân phiếu 1$20 gửi về:

Ông Nguyễn-Tường-Tam
N· 1, Boulevard Carnot

Bao nhiêu người gửi tiền mua thì in bấy nhiêu. Ngoài ra không bán. Không gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân. Thư mua không kèm ngân phiếu thì coi như là không có. Quyển nào cũng có chữ ký của tác giả

PHÒNG THĂM BỆNH VÀ CHỮA MẮT

Của Bác-Sỹ **Đặng-Vũ-Lạc** và Y-Sỹ **Lê-Toàn**

48 Phố Phủ-Doãn Hanoi — Téléphone 586

Chữa bệnh bằng điện, thử vi trùng
Chữa mắt : mổ, cắt, cho đơn mua kính.

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ — Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

KIỂU NHÀ ĐẸP DO TAY NGƯỜI CHUYÊN-NGHIỆP VẼ

Chúng tôi đã ngoài 16 năm chuyên-nghiệp vẽ kiểu nhà. Vì được lòng tin của các ngài trong ba kỳ, nên chúng tôi đã lập thêm một sở nữa ở THANH-HÓA. (Xin tính giá hạ)

TOUT POUR ARCHITECTURE

NHUẬN-ỐC

SIÈGE : **168, Rue Lê-Lợi, HANOI** (Gần trường Thể-dục)
AGENCE : **63, Avenue Maréchal Joffre, Thanh-Hóa**

NHỎ ĐÈN LỚN

còn có cơm ăn, áo mặc, chứ dân quê thất nghiệp thì chỉ có mong... mong trời mưa ra cơm !

■

Cho vay lãi

QUAN Tổng thống nước Pháp vừa mới ký sắc lệnh rút tiền lãi quốc lệ từ 8 phân xuống 5 phân và tiền lãi buôn bán từ 12 phân xuống 8 phân.

Thật là một sự may mắn cho các nhà buôn... tây, Còn ta, dẫu quan Tổng thống rút tiền lãi xuống một phân hay tăng lên hai mươi phân ta cũng vẫn chịu một số phận như trước, cái số phận của lũ cừu bị cứa cổ. Nhất là về các vùng quê, các nhà giầu cho vay lãi vẫn theo một cái cổ lệ bất di dịch, vẫn một vốn bốn lời, kỳ cướp được trâu, bò, ruộng, nương của đám dân nghèo mới thôi : họ vẫn biết luật bắt họ không được lấy lãi quá một phân, song họ khôn khéo lọc lừa, ngoài mặt bao giờ vẫn ra vẻ tuân theo pháp luật, mà thực ra lãi họ vẫn ăn ba bốn mươi phân một tháng là sự thường.

Ở các nước khác thì họ là bọn ăn cướp ban ngày thứ hai, nhưng ở nước ta, họ đối với quốc dân : họ bảo tồn lấy một tục lệ có từ xưa là họ duy trì được phong hóa, giữ gìn được quốc hồn quốc túy của ta.

■

Bác-sĩ Voronoff cưới vợ

Bất ai cũng còn nhớ tên ông Voronoff, một bác-sĩ trứ danh đã từng đi khắp hoàn cầu và có ghé qua nước ta để biểu diễn thuật cải lão hoàn đồng của ông ta.

Bác-sĩ năm nay đã 68 tuổi mà gần đây lấy một người vợ tuổi mới 21.

Hẳn bác-sĩ không phải là lẫn cẫn mà lấy vợ non, cũng không phải như các vị trọc phú annam trở về già lấy hầu, lấy lẽ về đấm bóp, vì bác-sĩ chắc đã dùng cái thuật của mình mà tự làm cho mình còn trẻ măng tuy bộ râu đã bạc... Còn cô vợ của bác sĩ,dẫu lúc ra đường khoác tay bác-sĩ, không ai biết là cha hay chồng, nhưng cô dẫu có muốn cũng khó lòng tự an-ủi được bằng câu phong dao :

Trời mưa nước chẩy qua sân.
Em lấy ông lão qua lần mà thôi... !

■

Người vượn

BÊN nước Mỹ ở một vùng kia, bỗng tự dưng xảy ra những truyện kỳ dị. Đàn bà, con gái đi đêm thường bị một người đeo mặt nạ đánh đập rất khổ sở, có khi có người mất tích nữa : họ bị người kia ám sát ! Thiên hạ thấy kẻ tàn bạo giết người kia chỉ nhè đàn bà, con gái mà đánh đập, giết chóc, nên họ đặt cho cái tên đáng ghét là người vượn.

Sở cảnh sát tìm mãi không ra tung tích người vượn, lấy làm bực tức lắm. Sau nhờ một người đàn bà thoát khỏi tay người vượn, lại nhớ được số xe của hắn, nên mới phá được sự bí mật : số xe ấy là số xe của một... ông quan tòa.

Vậy ra anh người vượn lại là một ông quan tòa, nhân dân vẫn kính trọng. Ngày thì dõng dạc đường hoàng như một ông huyện trong công đường, đêm lại giở trò cướp đường tàn bạo, chẳng phải riêng gì bên Mỹ mới có những ông tai to mặt lớn ấy !

Không tin, hãy đi khắp cả ba kỳ nước Nam thì đủ rõ.

Tứ-Ly

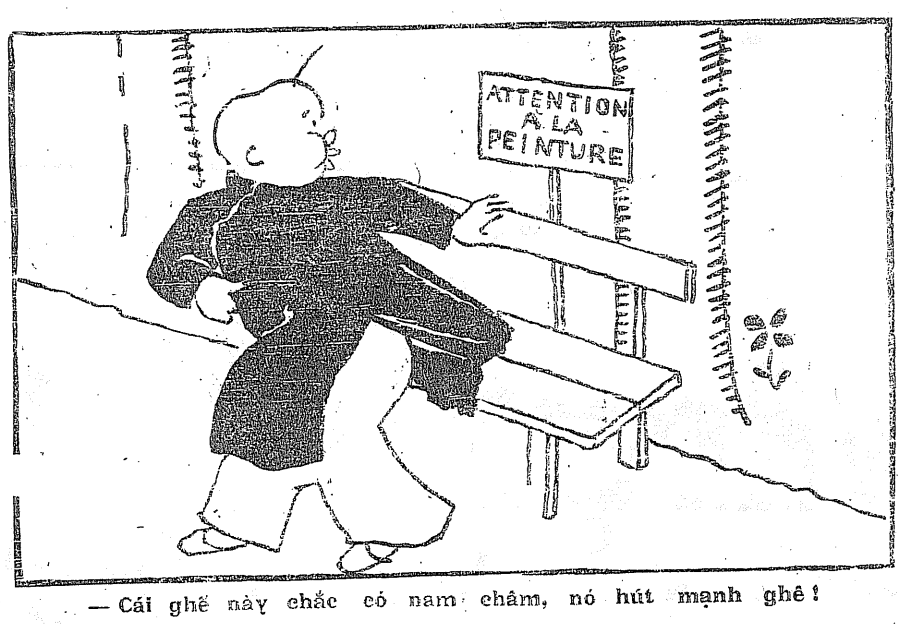

— Cái ghế này chắc có nam châm, nó hút mạnh ghê !

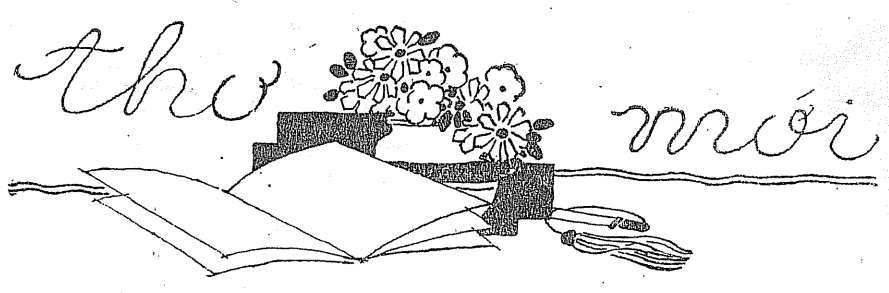

BÓNG MÂY BUỒN

II

« Tôi gặp cô một buổi chiều xuân,
— Một buổi chiều nồng thắm ái-ân,
Tôi lơ đãng để tuổi xuân phơi phới
Nhẹ bước trên vừng cỏ xanh nắng dãi—
Đứng bên hồ, cỏ lả lướt dựa mình cây,
Cặp mắt xa đắm-đuối tận chân mây...
Ánh vàng gieo trên mặt hồ sóng gợn
Phản chiếu lên đôi má đào mơn-mởn
Như vuốt ve trêu cợt vẻ u sầu.
Làn gió qua phe phất tà áo nâu...
— Một chiếc lá bay.. Một con chim khuất
Đang vẻo von lưu luyến ngày xuân tắt,
— Nhưng hững hờ, cô mặc tiếng chim ca,
Mặc lá vàng bay theo gió thoảng qua.
Mặc ánh tà-dương còn dãi mầu ly biệt,
Quên cảnh vật bên mình, cô chẳng biết
Tôi ngập ngừng đang rén bước lại gần.
Rồi thẩn thơ, dừng gót, đứng lần ngần,
Và hỏi cô rằng :
« Bóng chiều gần lặn,
Mà cớ sao cô em còn thơ thẩn
Nhớ thương ai hay đứng đợi chờ ai?
Để cho sương gieo đầm ướt hai vai? »
Cô ngảnh nhìn tôi, ngây thơ, yên lặng,
Và thong thả đưa bàn tay trong trắng
Lên gạt đôi hàng châu-lệ long lanh.
Tôi trông cô, lòng chan-chứa cảm-tình,
Những e-ấp muốn nhắc lời vừa hỏi,
Nhưng mắt tôi thay tiếng lòng tôi nói.
Cô âu-sầu gượng hé cặp môi cười
Mà nỗi chua cay chưa làm kém mầu tươi.
Rồi đưa mắt bâng khuâng rồi theo con đường trắng
Dẫn về nẻo thị thành xa vắng,
Cô đem nỗi lòng riêng ngỏ cho tôi nghe:
Ở làng xa, cô là một gái thôn quê
Một bữa qua đây gặp một chàng công-tử
Đón hỏi cô ra chiều niềm nở.
Giữa cảnh êm-đềm hồ nước minh mang,
Nghe tiếng ai tha thiết dịu dàng
Như gió lướt cành hoa, súc động niềm ân-ái.

Cô vui thấy trái tim cô tê-tái
Và ngây thơ đón lấy tấm tình yêu
Chàng hiến cho cô.

Rồi từ đó, chiều chiều
Đi xe đạp từ xa chàng lại tới
Bên bờ hồ nơi chiều chiều cô đứng đợi
Để cùng cô ân-ái tự tình —
Như chim non mới biết cảnh trời xanh,
Cô sung sướng trong vùng hào quang rực rỡ
Của một giấc mộng xuân tưng bừng, mới lạ —
Bên tình quân, cô âu yếm, dịu dàng,
Trông về phía thị-thành sau áng sương lam,

Mà mơ-tưởng cảnh ngựa xe náo động,
Mà tha thiết mong cùng ai được sống
Trong cuộc đời chói lọi chốn phồn hoa.
— Trong cảnh thiên đàng, đối với tấm lòng thơ,
Cô thường bảo chàng rằng : « ngay từ khi gặp gỡ.
Em là gái thôn quê, chàng là người xa lạ,
Đôi bên nào có quen nhau?
Song tấm lòng em, không biết bởi vì đâu,
Nghe tiếng ai như mây theo gió quyến
Đối với ai đã mặn tình lưu-luyến. »
Nhưng lòng chàng đắm-thắm dần phai
Đứng bên cô, tuy chàng nói chàng cười,
Cô vẫn thấy mắt chàng thường lơ đãng
Không nhìn cô chỉ mải trông mây thoáng...
Rồi một buổi chiều, cô đi mấy dặm đường
Mang lòng vui tìm đến chỗ người thương
Hẹn hò đây — Nhưng đến khi nắng tắt
Trên cành cao, tiếng một con chim khuất
Đã bơ vơ nhắn gọi ngày hôm sau,
Mà bóng tình quân cô vẫn chẳng thấy đâu....
Cô ngừng nói, mà trên đôi môi thắm
Còn chua-chát nhuộm tươi mầu cay-đắng
Rồi âu-sầu buông mấy tiếng thiết-tha :
« Em không muốn trông ngày, tháng ở thờ
Trong ánh sáng đã hết mầu rực rỡ
Không muốn sống chờ người không đến nữa,
Nên chiều nay em lại bước tới nơi
Mà bao phen em tình-tự cùng ai
Để ôn lại truyện tình duyên đã mất.
Em gọi gió thổi bên lòng hiu-hắt
Gọi chim bay theo giải mây cao
Nhắn tình quân không biết ở nơi nao,
Rằng từ nay trên bờ hồ ân-ái
Không còn đâu cô gái quê chờ đợi.
Rồi ôm lòng đau, em sẽ reo mình
Xuống nước sâu cùng với khối hận tình
Muôn năm, muôn năm không bao giờ tan nát.

(Còn nữa)

Thế Lữ

NGỦ TINH NHÂN TẠO HUYẾT

Của Trung-Hoa danh y Yecsiounine phát minh, đã phân chất tại phòng thí-nghiệm Hanoi ngày 15 Avril 1932. Quan chánh phòng thí-nghiệm cho giấy nhận thực rằng **« Thuốc này không có công phạt, dùng để tăng sức khỏe, bổ khí huyết, làm cho Hồng huyết trong sạch, và trừ trùng độc lậu, giang-mai ».**

Trị bệnh: xanh xao, gầy còm, kinh sợ, hay quên, kém ăn ít ngủ, mộng mị, hoạt tinh, chóng mặt, rức đầu, mồ hôi trộm, đánh trống ngực, can thận suy, bệnh lậu giang-mai chưa tuyệt nọc, đàn bà kinh nguyệt bất điều, khí hư, bạch dâm. Cụ già khí huyết kém. Trẻ con cam, sài, ghẻ, lở. Mỗi chai 1$50 — 6 chai 7$50.

Trong hiệu có lương y ân mạch không lấy tiền.

NGŨ TINH DƯỢC PHÒNG, số 114, phố hàng Bông, Hanoi

MỞ VÀO NGÀY 8 MAI 1934

NHÀ HỘ-SINH VÀ DƯỠNG-BỆNH

của Bác-sỹ NUYỄN VĂN-LUYỆN và Bác-sỹ PHẠM HỮU-CHƯƠNG

30 Rue Bourret 167, Boulevard Henri d'Orléans, đầu ngõ Trạm mới, Hanoi

Nhà thương nhận người đẻ và người ốm nằm riêng từng buồng. Mới sửa sang rất rộng rãi, sạch sẽ, lịch-sự. Có đủ khí-cụ để chữa thuốc và đỡ đẻ khó.

Có chiếu điện-quang (Rayons X) và chữa bệnh bằng điện.

Có hai bác-sỹ và hai cô đỡ ngày đêm trông nom rất cẩn-thận.

Bác-sỹ Luyện vẫn tiếp bệnh nhân ở nhà cũ (8, Rue de la Citadelle), nhưng đến thăm bệnh luôn ở nhà thương.

Bác sỹ Phạm Hữu-Chương sẽ ở luôn trong nhà thương, và có phòng thăm bệnh riêng ở đấy

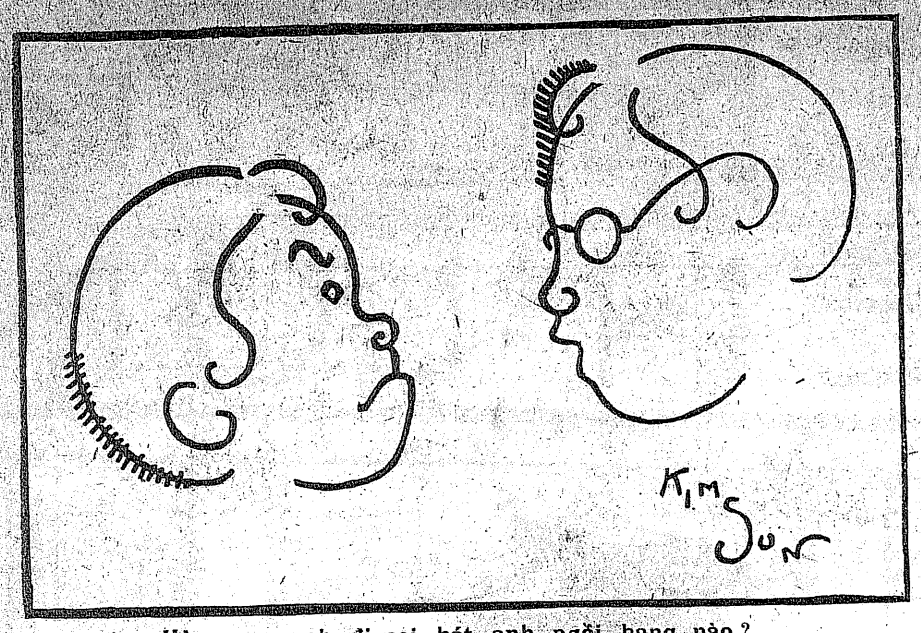

— Hôm qua anh đi coi hát anh ngồi hạng nào ?
— Tôi ngồi hạng đứng.

VẺ ĐẸP RIÊNG TẶNG CÁC bà CÁC cô

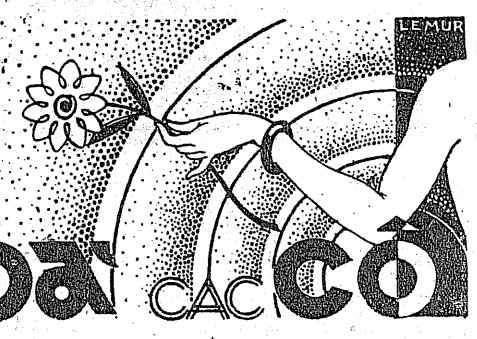

Áo cánh mặc trong nhà

Áo này riêng mặc về mùa nực, tay rộng và dài hay tay ngắn (hình bên trái) là tùy theo ý muốn của mình.

Áo may mổ ngực chéo ngang sang bên tay phải có bốn khuy.

Nên may bằng những thứ vải mỏng và trắng hay những thứ hàng đồng mầu dịu nhạt (beige). Chung quanh viền cổ, tay áo và gấu có dút dua hay khâu một đường chỉ chạy theo hình chữ dét (Z).

CÁT-TƯỜNG

BỨC THƯ TRẢ LỜI ÔNG THANH-LÂM

Đáng lẽ tôi cũng giả vờ thua ông cho khỏi mất thì giờ cãi cọ, song vì tôi sợ độc giả nghĩ tôi quá khinh ông. Vả ông cố nài tôi cho biết ý kiến trong ba điều ông chê bộ y phục phụ-nữ của tôi, nên gọi là có vài lời để ông biết.

Trong số Loa vừa rồi, ông viết đầy bốn trang giấy bài sích và chế riễu những kiểu y phục phụ-nữ mới của tôi. Ông nói. « Nói tóm lại, tôi chê bộ y phục « mo-đéc » 1934, kiểu Lemur của ông Ng-cát-Tường. 1. Thiếu vẻ giản dị, thiếu một tính cách cốt yếu của mỹ thuật tân thời. 2. Những phần tử không đi với nhau cùng một kiểu trái với những phương pháp cần thiết của mỹ thuật (une des règles de la composition) 3. Thiếu tính cách Việt Nam--Mỹ thuật V.N. không bao giờ dung thứ một bộ y phục V. N. thiếu tính cách V. N. Một bộ quần áo thiếu mất ba cái ấy, ông Tường làm ơn cho biết nó đẹp ở chỗ nào...» Vậy tôi xin vui lòng trả lời và nhân tiện nói để ông biết những cái ông chưa biết tới.

Điều thứ nhất.— Ông chê tôi là thiếu vẻ giản dị... Suốt một trang đầu, ông nói liên miên về lịch sử mỹ thuật. Ông bảo về những thế kỷ trước, dần dần làm việc gì cũng có khuôn phép sẵn sàng không phải nhọc trí suy sét, tìm tòi nên mới sinh ra một nền mỹ thuật cầu kỳ rậm rạp, chứ ngày nay thì theo trào lưu Ân-Mỹ, nước ta dùng máy móc nhiều, nhân công ít. Trí thức nhọc mệt... lòng người ngày thêm man trá... nên bỏ những lối rậm rạp của nền mỹ thuật cổ mà làm rất giản dị, đơn sơ để đỡ mất thì giờ nghĩ ngợi. Ông nói thế là có lẽ ông nhầm đó thôi. Mỹ thuật về cổ thời sở dĩ rậm rạp bí beng là vì dân trí chưa được mở mang, không sao nghĩ nổi một thứ gì giản dị mà đẹp được, chứ không phải thừa thì giờ mà bầy vẽ cùng nghĩ ra những cái cầu kỳ phiền phức như ông tưởng tượng. Trải bao nhiêu thế kỷ nghiên cứu tìm tòi, tới ngày nay, ta mới có được một nền mỹ thuật giản dị, chứ không phải vì cái đời đảo điên, man trá mà sinh ra giản dị. Ông cũng là một nhà nghệ sĩ (?) chắc ông thừa biết, vẽ một bức tranh rậm rạp, nhiều mầu thì dễ vẽ và chóng đẹp hơn là một bức tranh bó buộc phải giản dị. ít mầu, thưa nét.

Còn ông chê bộ y phục phụ nữ của tôi cầu kỳ thì ông chưa chịu nghĩ kỹ đấy. Ông thử xem khắp quanh mình ông và tôi cái gì đã gọi là có chút mỹ thuật thì có bao giờ thoát khỏi sự cầu kỳ không? Cổ ông thắt Cravate, đầu ông chải brillantine, đôi giầy ông đánh cho thực bóng... đó là những cái cầu kỳ, phiền phức, mất thì giờ mà lại tốn tiền nhưng ông vẫn thích dùng, ông vẫn chịu là nó đẹp, nó có vẻ mỹ thuật hơn là ông để cổ hở, đầu bù, giầy đầy những bụi.

Y-phục cũng vậy, đã muốn đẹp thì lẽ tất nhiên là phải cầu kỳ đôi chút... mà nếu đã chẳng cần đến sự đẹp, chỉ muốn thực dản dị thì tôi khuyên ông không gì bằng theo ngay lối « khỏa thân» của dân Đức.

Vì còn quàng một mảnh vải vào người là còn phiền phức, cầu kỳ.

Điều thứ hai. — Ông chê tôi làm trái một phương pháp cần thiết của mỹ thuật, những phần tử không đi với nhau một kiểu (même esprit, même style). Ông thí dụ luôn « ... một người trai mặc tây, vận «sơ mi-dét» không sao ngồi «yên» trong một cái ghế trạm đầy những rồng cùng rắn...»nghĩa là ông tỏ ý không thích những người mặc tây dùng những đồ annam và những người annam (nhất là phụ nữ) không được dùng những cái gì tây hay lai tây, rồi theo sau đấy, ông lại khuyên các bạn gái nên đi giầy cao gót (tức là giầy gót đầm).

Xin thú thực, tôi không hiểu ông nghĩ thế nào mà ông lại cả gan giám viết thế, ông tự nêu ra một vấn đề rồi ông lại tự công kích ông.

Điều thứ ba. — Ông chê bộ y phục của tôi thiếu tính cách Việt Nam, nó lai (franco-annamite). Câu này thì tôi thực chịu là đúng. Bộ y phục của tôi quả tình là nó «lai». Nó lai, chẳng phải là tôi không biết mà chính tôi lại muốn làm nó ra lai như vậy để nó hợp thời.

Cứ kể khó tính như ông, thì có thể cho là bắt đầu vào thế kỷ thứ hai mươi này, nước Việt Nam từ phong tục, dân trí, lễ độ, hình thức, văn chương, mỹ thuật cho đến cả những lời ăn, tiếng nói đều lai tây cả.

Ông để tóc ngắn (không búi tó), ông vận cái áo ma ga thâm, cái quần ống sớ trắng, rồi ông lại đi đôi giầy Bata, đội cái mũ phớt, ra đường ông thấy ai quen thò tay ra bắt tay, ông gặp những đôi vợ chồng trẻ tuổi cùng nhau khoác tay đi chơi mát, chồng mặc tây, vợ mặc ta, lại đi giầy đầm, quàng san, đánh phấn Cô-ty, đeo bờ-rơ-lốc, rồi ông lại gặp những đám ma có những câu đối, long đình, lọn quay đi với một cái xe sác: 6 ngựa đầy những vòng hoa.... Đó là hình thức, và những cái phong tục, lễ độ mà ông thường thấy và quanh mình ông nó đều lai (franco-annamite) cả, cho chí đến những tiếng nói. Ông thử cố tìm xem có tiếng gì thay nổi tiếng nhà ga, sà phòng, đồng su, hào ván.... không?

Xét tỉ mỉ ra, có lẽ về bộ y-phục phụ-nữ của tôi cứ vậy thì, đã có gì là quá quắt, có gì là mất hẳn tính cách Việt-Nam — Tôi cố ý tìm tòi lọc lấy những cái đẹp, cái tiện của những bộ y-phục phụ-nữ Âu-Mỹ thay vào những cái bất tiện, sấu xí của bộ y-phục Việt-Nam. Những thứ mà ông bảo tôi chưa thay đổi đều là những cái tôi cố ý giữ lại, vì theo ý tôi, nó đẹp.

Đó, ba câu hỏi của ông, tôi đã có lời thưa rõ. Còn về phần tôi, trước khi gác bút, tôi xin nhắc khẽ cho ông nghe câu cách ngôn Pháp : « A l'oeuvre, on connait l'artisan», (Có dúng tay vào việc mới biết người làm).

Ở đời, việc gì cũng vậy, bẻ bai thì dễ, nhưng đến khi bắt tay vào làm mới biết là khó (l'art est difficile, la critique est facile).

Rồi đây, những tác phẩm và những mẫu y-phục của ông ra, nếu nó đầy đủ những vẻ mỹ-thuật Việt-Nam, không chút lai tây (franco-annamite) mà nhất là tiện mà đẹp hơn những mẫu của tôi thì tự khắc tôi sẽ xin phục ông, chứ ông không cần phải tìm những lý thuyết vu vơ mà bài xích và chế riễu những công việc của tôi làm và nhất là làm cản trở cho bước đường tiến hóa. Vì làm như thế với một người còn chút lương-tâm nó sẽ là một cái tội không phải nhỏ vậy.

Nguyễn-cát-Tường

MẪU ÁO CÁT-TƯỜNG

Nhiều các bà, các cô phàn nàn rằng những mẫu quần áo do họa-sĩ Cát Tường nghĩ ra, đưa cho các thợ may (dù là thợ chuyên môn) làm cũng không được vừa ý. Vậy muốn chiều lòng các bà, các cô, chúng tôi sẽ dự định mở một phòng thợ may và sẽ yêu cầu họa-s Cát-Tường đến trông coi giúp. Rồi đây các bà, các cô sẽ có những bộ y phục tân thời rất mỹ thuật như trong ý muốn.

PHẠM-TÁ

Tốt nghiệp tại trường nhuộm và may ở Paris

N· 23 phố Bờ-Hồ Hanoi

MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng dễ tiêu, biết đói, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không tiêu, hay là nôn ợ, đầy hơi, đau tức đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastrol 0$40 ở hiệu thuốc tây **VŨ-ĐỖ-THÌN** pha uống một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất bổ cho bộ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dầy và đau bụng kinh niên.

NGƯỜI CAO ĐEN THẤP VIỆC

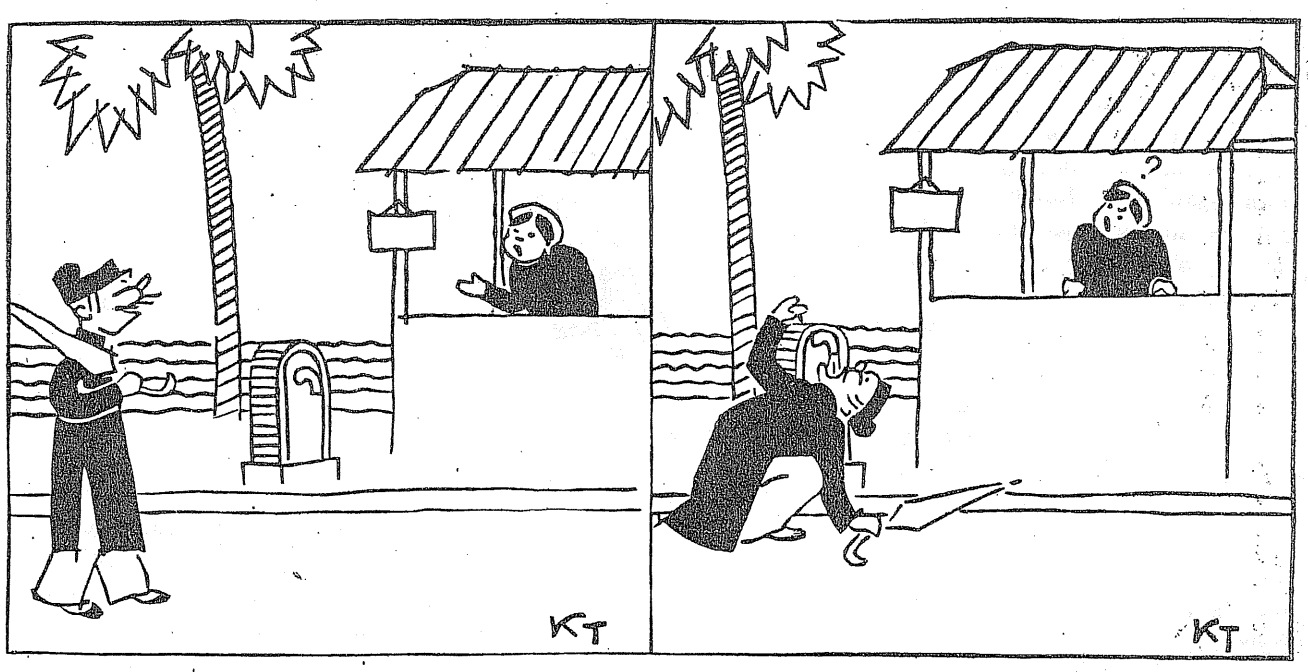

Nhà hàng — Mời cụ vào sơi nước.

Cụ lý — Vâng, bà cứ để mặc cháu.

Rước nhà thờ bị mưa

Chiều hôm, đang lúc rước nhà thờ,
Trời bỗng ào ào đổ trận mưa.
Quan — khách ôm đầu sô tán loạn,
Tín đồ rảo cẳng chạy siêu-lơ.
Hội hè tấp nập đâm tan tác,
Cờ phướn lùng nhùng rủ xác xơ.
Từ sáng, nắng-nôi, oi bức thế,
Ơn trên mát mặt, mát lòng chưa?

Tú Mỡ

Tự-vị của hội Khai-trí

Những lúc tiếng sướng tổ tôm điếm vang cả nhà hội Khai-Trí là những lúc các ông hội viên Khai-trí bàn về tự-điển Việt-Nam:

Theo lời bàn của ông Nguyễn-văn-Vĩnh, thì các ngài soạn giả cuốn tự-điển kia thường thích đặt câu cho uyển chuyển và có văn vẻ hơn là giải nghĩa các chữ. Sự giải thích, theo ông, Annam ta chỉ có ý kiến mập mờ về nó hôi. Vì rằng, đối với ta, một cuốn tự điển là một áng văn chương, phải viết cho có điệu, phải viết cho chải chuốt.

Nói tóm lại, các ngài soạn giả cuốn tự-điển hội Khai-trí, giải nghĩa một chữ là các ngài làm một bài thơ có điệu và chải chuốt...

Một con vật lạ

Từ năm ngoái đến giờ, bên nước Anh dư luận sôn sao về một con quái vật khi nổi, khi chìm ở hồ Lock Neiss... Nhưng, cái gì chứ quái-vật thì bên ta cũng có, chẳng kém gì các nước thái tây: chẳng nói đâu xa, ngay trong làng báo hay nghị viện cũng đã thấy nhiều...

Cách đây mấy ngày, báo hàng ngày có báo đăng tin rằng ông Nguyễn-văn-Hống ở Haidương vừa bẫy được một con vật lạ.

Con vật ấy giống như con trăn, mình giài 8 thước, to bằng bắp đùi, da đen, có nhiều hoa trông rất đẹp. Hiện nay, ông Hống nhốt nó vào trong một cái cũi bằng sắt. Hơn một tuần lễ rồi nó không ăn, uống gì và vẫn mạnh lắm, mỗi lần có người động vào cũi là nó gầm lên « tiếng kêu như còi ô-tô!»

Lạ thật! con vật ấy giống con trăn mà tiếng kêu lại giống tiếng còi ô-tô! Con gì vậy? Con trăn chăng? Con « ô-tô » chăng?

Có lẽ là con « ô-tô » thật.

Nạn nhân-mãn

Bác-sĩ Rolleston, người nước Hà-lan, trịnh trọng tính rằng: trong 500 năm nữa, nếu số người sinh, tử trên mặt quả đất vẫn điều hòa, thì tổng cộng nhân số các nước, sẽ có đến 250.000 triệu người. Lại trong 500 năm nữa, số người sẽ gấp đôi lên và có lẽ nhiều hơn nữa: lúc bấy giờ mỗi người chỉ còn một mẩu đất con để đủ đứng hai bàn chân lên thôi.

Các ông, bà trưởng giả ở bên ta hay cả lo gây dựng cho con cái hay tin này chắc sợ đến chết mất thôi!

Nhưng nghe tôi tính thêm nữa sẽ sợ và lo hơn:

— Theo bác-sĩ Rolleston, một ngàn năm nữa, con cháu ta chỉ còn đủ chỗ để đứng. Vậy hai ngàn năm nữa, chắc chỉ còn đủ chỗ để đứng một chân: lúc đó, ai ai cũng sẽ phải nhảy lò cò. Mà đến ba ngàn năm nữa, chắc người ta không còn chỗ mà đứng nữa. Nhưng không lo, lúc đó sẽ có một ông bác-sĩ Rolleston khác tính xem bao giờ thì trên trái đất chỉ còn có hai người...

TỨ-LY

Trời và đất....

Tường Bách, trong bài « thơ mới » có trích hai câc thơ:

....Như những hạt lệ của người lẻ-loi,
Khóc chồng trong lúc đêm khuya lòng sôi...

của ông Đông-Hôn, để làm thí dụ cho những câu thơ mới ngớ ngẩn.

Nhưng không rõ tại sao, trong báo lại in là:

... Như những hạt lệ của người hạn lẻ-loi....

Ông Đông-Hôn thấy thế liền kêu to:

— Câu trên và câu dưới khác nhau như Đông Hôn với Tường Bách, như trời vời đất — tuy chỉ sai nhau có một chữ *bạn*. Rồi ông lôi ra nào những thành tâm, thành trí (probité intellectuelle) ý muốn bảo Tường Bách đã cố ý muốn viết sai câu thơ tuyệt tác của ông, để lấy cớ mà chê.

Nhưng dù Tường Bách cố ý hay không cố ý thêm một chữ *bạn*, câu thơ ấy cũng không mất vẻ lửng củng ngớ ngẩn đi chút nào đâu, ông Đông Hôn đừng lo. Mà nếu hai câu ấy khác nhau như trời với đất, thì có lẽ óc người thường với óc ông Đông Hôn cũng khác nhau như ngoài mặt trời với trong hang tối... tối mò mò.

T. Bách

Ở chỗ nào?

Cô Phụ Nữ số 25, trong một bài đại luận trang đầu, ngơ ngẩn tự hỏi rằng: chúng tôi mới ở chỗ nào?

Rồi cô màn mê đầu giải yếm, thỏ thẻ gọi rằng:

«:...hỡi ai là người ở trên lầu cao, những ai là người đương đứng dưới ngắm trông, phải coi chừng! Lầu ấy sây trên đống cát sớm chầy phải đổ....»

Cái lầu ấy là lầu gì vậy? Nào ai có biết, mà đến cô Phụ Nữ cũng không biết nốt. Nên cô lại nhắc lại câu hỏi trên một cách ngơ ngẩn hơn nữa: chúng tôi mới ở chỗ nào?

Pnải, ở chỗ nào?

« Chúng tôi mới ở chỗ không muốn chị em làm bọn trưởng giả hoàn toàn, hoặc bọn trưởng giả tập sự... Còn cái mới của bọn rồ rại vị kỷ, bô bô những thuyết lý không đâu, cái mới đó,....»

.... Theo ý tôi, lại chính là cái mới của cô Phụ Nữ!

Vì ngớ ngẩn thế nên không mấy người yêu, cô Phụ Nữ lo sợ ế chồng. vội vàng phải hô hào nhân nghĩa: «.... vì sự lo ấy, P. N. T. Đ. mới lập ra học bổng, mà sự gây vốn cho học bổng ấy, bản báo trông vào các bạn gần xa....»

Cái đó thì đã tự nhiên rồi. Nhưng thử xem cách cô Phụ Nữ gây dựng học bổng ra thế nào?

«... Mỗi ngài bỏ ra 4p50 mua báo, tức là vứt vào quỹ học bổng 0p67»....

Đã đành như vậy, nhưng vứt vào quỹ học bổng 0p67. lại nghĩa là vứt 3p83 ra mua cô Phụ Nữ.....

Đó là một sự thiệt thòi..... cho độc giả.

Thạch Lam

KỲ SAU Ở MỤC NÀY SẼ CÓ BÀI ÔNG HÀ-VĂN-BÍNH TRẢ LỜI TỨ-LY.

CÁC BẠN NÊN MUA NĂM

và cổ động cho nhiều người mua năm

Tờ báo sẽ đi thẳng
từ người viết đến người đọc.

Lợi cho cả hai bên

Một cái tính nhỏ đủ tỏ rõ: mua lẻ 52 số = 3$64. Mua năm 3$. Lợi 0$64 với 0$36 Phụ-trương vị chi lợi 1$00 nghĩa là được trừ 30%. (không kể các lợi quyền khác nữa).

Peinture GECKO

HANOI — SAIGON — PNOMPENH

HIỆU SƠN THĂNG - LONG

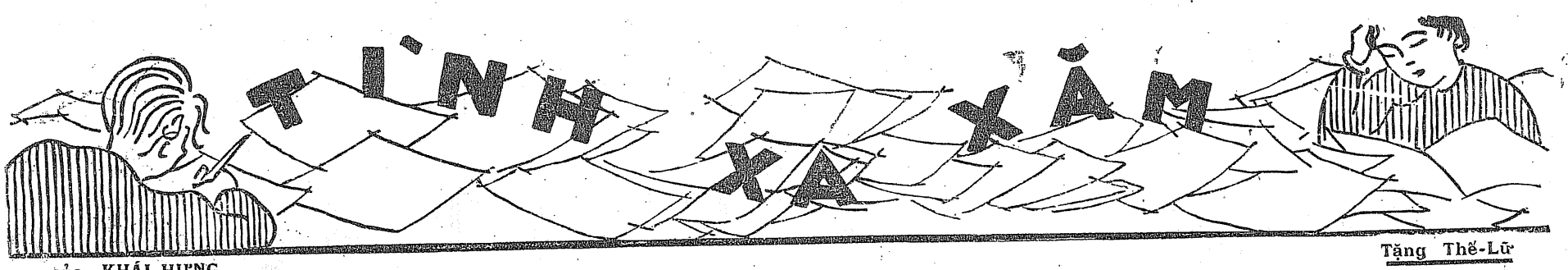

Tặng Thế-Lữ

của **KHÁI-HƯNG**

Chiều hôm ấy Dương từ tòa báo về nhà, trong lòng hớn hở. Hai tay thọc túi quần và mắt ngước nhìn cành cây đan lá xanh ở trên đỉnh đầu, chàng đi trên vệ đường phố Quan Thánh, mồm se sẽ ngâm nga. Có khi như chợt tìm ra ý gì hay hay, chàng đứng dừng lại, ngây người đăm đăm ngẫm nghĩ. Rồi đưa tay ra làm điệu bộ như vẽ theo những đợt sóng bề, hay nhẹ nhàng mơn trớn cái áo nhung mềm tuyết, chàng mỉm một nụ cười khoái lạc, thì thầm vừa đọc vừa nói:

Và dịu dàng, mơn trớn trái tim ta....

Bằng những lời . . . cái gì gì . . . *thiết tha . . . thiết tha . . . .* Giá dùng được ý tình xa thì hay hơn. Chẳng hạn: *bằng một tấm tình xa . . .* phải, *tấm tình xa.*

Tiếng ve kêu ran trong lá cây làm cho Dương phải chau mày nhìn lên lẩm bẩm:

— Lũ nhãi! hát chẳng ra âm điệu gì, làm cạn cả mạch thơ của người ta! Thôi, ngữ này thì đến phải về nhà đóng cửa lại mà miệt mài hết đêm nay thì họa may thơ mới kịp đăng số báo sắp ra.... Nhưng về nhà thì cũng khó lòng mà làm việc được với Nga của ta.

Dương sung sướng, nghĩ tới Nga, người vợ mới cưới được gần năm nay.

— Ồ! Nga yêu ta mà ta thời đi nghĩ thơ tặng kẻ khác. Nga lại là người đã gợi nguồn thơ của ta, đã giúp ta trở nên một thi sĩ có tiếng thì thực ta càng có tội với Nga.

Hai năm trước, Dương đang theo học trường thuốc, nhân nghỉ hè muốn đi chơi Lạng-sơn thăm các động Kỳ-lừa, thân mẫu chàng liền viết thư giới thiệu con với một ông em họ buôn bán ở tỉnh lỵ ấy để nhờ ông đưa Dương đi coi những thắng cảnh quanh vùng.

Dương nấn ná hơn hai tuần lễ ở chơi nhà người cậu mà xưa nay chàng chưa hề gặp mặt. Không phải chàng bị cảnh đẹp tỉnh Lạng-sơn lưu luyến, chỉ vì nhan sắc cô Nga, con gái út ông cậu họ đã làm siêu động lòng chàng.

Về đến Hanoi, Dương nghiễm nhiên trở nên một nhà thi sĩ, một nhà thi sĩ có tài. Chàng làm thơ gửi đăng trên tuần báo Thọ-xương để ca tụng những cảnh đẹp tỉnh Lạng-sơn, để ca tụng những cô Nùng, cô Thổ bán đào, bán mận, nhất là để ca tụng một tấm lòng ngây thơ âu yếm chàng bỏ lại trơ trọi ở giữa nơi rừng sâu, núi thẳm, ở giữa đám người lãnh đạm vô tình: cô Nga.

Lời thơ chàng một ngày một thêm tha thiết, tình tứ một ngày một thêm đậm đà, thành thực. Nhiều khi chàng mượn những ái tình người xưa để ngụ nỗi nhớ nhung, thương mến. Có khi chàng tưởng tượng ra những truyện tình thanh tao, cao thượng, vẽ hình ảnh Nga, tả tâm hồn Nga bằng những nét bút kín đáo, bằng những ý tứ huyền diệu, khiến người đọc phải tê

mê, yêu trộm nhớ thầm Nguyệt-Hằng, cô thiếu nữ trong thơ, hoặc mơ màng, ao ước được yêu trang thiếu niên thi sĩ có tấm ái tình nồng nàn, chân thật. Hai chữ Thanh Sơn ký dưới những bài thơ đã thành cái cái huy hiệu không ai quên lãng được.

Bảy, tám tháng sau, Dương và Nga lấy nhau. Rồi Dương bỏ học. Rồi Dương xuất bản tập thơ để tặng Nguyệt-Hằng.

Từ đó tới nay, thấm thoắt đã hơn một năm. Hơn một năm, tuần tuần Dương vẫn gửi thơ đăng trên báo Thọ xương. Tuy lời thơ có phần chải chuốt, thanh tao hơn xưa, nhưng tình thương mến thì kém hẳn phần nồng nàn và mơ mộng.

Là vì Nguyệt Hằng của Thanh-Sơn chỉ là Nguyệt Hằng vẽ trong tranh, có cốt cách nên thơ mà chẳng có tinh thần nên thơ. Không phải là Nga không có nhiều đức tính đáng yêu, song những cái đáng yêu ấy không đủ mãnh lực khiến Dương thức suốt đêm để viết những bài thơ tuyệt bút như xưa.

Thực vậy, cái tình ngây thơ của Nga, — vì Nga vẫn ngây thơ như các cô con gái gần một đời thanh niên sống xa nơi phồn hoa đô hội, — cái tình ngây thơ của Nga không có vẻ thần tiên như Dương vẫn tưởng. Mà tình âu yếm săn sóc của Nga lại chỉ thuộc về vật chất, quanh quẩn trong sự ăn, sự uống, sự ở, những thứ mà Dương cho là thừa. Chàng muốn Nga yêu chàng hơn thế, yêu chàng mãi mãi như như người vợ chưa cưới ở chốn xa xăm.

Dương chẳng vì thế mà đề phai lạt ái tình. Chàng vẫn yêu mến chiều chuộng vợ, nhất là nay Nga có thai đã bốn, năm tháng, thì chàng lại càng nưng niu âu yếm. Song trên tờ báo Thọ-xương, thơ chàng chẳng những một ngày một kém, mà lại một thưa dần. Có khi luôn hai, ba tuần lễ độc giả không được ngâm nga những lời dịu dàng êm ái của chàng.

Nhưng đã hơn một tháng nay những người đọc thơ của Dương nhận thấy tác-giả bỗng như trẻ lại, tâm trí lại phấn khởi và ái tình lại nồng nàn như xưa. Khác nào cây cỏ, trải qua mùa đông khô héo, sang xuân lại mạnh sống, bồng bột phát chồi sinh lộc xanh tươi: Dương quay về với ái tình mơ mộng, lý tưởng, xa xăm, vì chỉ tình xa xăm là làm rung động được trái tim thi-sĩ.

Hai tháng trước, một bức thư của một cô thiếu nữ trong Nam-kỳ đã là nguồn rễ cho sự phục hưng tâm hồn thi sĩ của chàng. Xưa kia những thư tán tụng hoặc của bên nam giới, hoặc của bên nữ giới, chàng nhận được rất nhiều, nhưng không một bức nào, lời lẽ, ý tứ lại có thể cuồng bột được như bức thư của cô Nam - kỳ dưới ký biệt hiệu Ái - Thanh. Bức thư thứ nhất ấy của Ái-Thanh, Dương luôn luôn giữ trong ví, thỉnh thoảng lại mở ra đọc lại. Mà hôm nay, tuy đang tìm vần thơ để trả lời bức thư thứ hai mươi mấy của Ái Thanh, chàng cũng chẳng khỏi nhớ tới bức thư đầy lời cảm động kia. Chàng lấy ra thì thầm đọc, tuy chàng đã thuộc lòng từ giòng đề ngày tháng cho chí cái tên ký với chữ *h* sau cùng có nét kéo dài ngoằng xuống. Thư ấy như sau này:

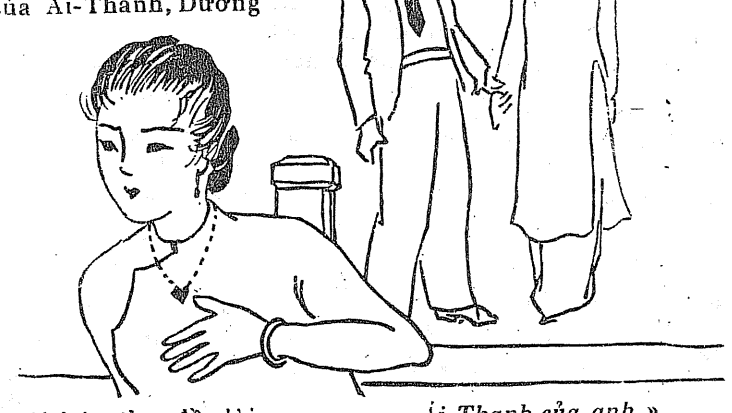

« Saigon, ngày . . . tháng . . . 1934.

« Anh Thanh-Sơn,

« Tuy em không quen biết anh, nhưng cũng xin phép anh cho em được kêu anh là anh: vì em yêu anh. Vâng, em yêu anh, em sợ gì, em sợ ai mà em phải giấu diếm, không dám thú thực với người yêu rằng em yêu. Em yêu anh một cách nồng nàn, thành thực, em yêu tận đáy trái tim, tận trót linh hồn.

« Em không cần biết anh là ai, song em cứ yêu. Em yêu thơ anh tức là em yêu anh rồi. Trời ơi! thơ của anh! sao mà nó làm rung động lòng em đến thế! Em cười, em khóc, em nín thở, em run cả mình mẩy chân tay khi em đọc thơ của anh. Em ôm tờ báo vào lòng rồi em hôn cái tên của anh không biết bao lần mà kể.

« Trời ơi! cái tên mới âu yếm làm sao! Thanh-Sơn. Thanh-Sơn của em. Thanh-Sơn của một mình em. Thanh-Sơn là linh hồn em, là ánh sáng rọi trái tim em, là người yêu của em, là em.

« Mà cô Nguyệt Hằng xưa nay anh vẫn tặng thơ, nếu không là em thì còn có thể là ai được nữa?

« Song em xin anh cũng đừng tìm tòi để biết em là ai. Một là anh không thể biết được vì tình yêu của em rất kín đáo tuy nồng nàn, hai là anh không cần biết điều đó. Chỉ biết rằng ở một nơi xa xăm, một người thiếu nữ « xinh đẹp » tên là Ái Thanh (tên riêng của em, chỉ một mình anh rõ) thương mến, âu yếm Thanh Sơn. Mà thương mến, âu yếm đến nỗi có thể vì anh hy sinh hết thảy mọi sự. Như thế chưa đủ chăng, thưa anh Thanh-Sơn?

Ái Thanh của anh ».

(Nữ học sinh năm thứ hai trường X... Saigon).

T. B. — Trong thư trả lời, xin anh cho em biết chỗ ở riêng của anh.

Chưa đủ. Đó là đại ý bức thư trả lời của Dương. Trong bức thư ấy, Dương cố viết những lời thân mật, dịu dàng, tuy đối với cô thiếu nữ lãng mạn kia, chàng chưa thấy trái tim chàng hồi hộp như lần đầu chàng gặp Nga, người đã trở nên vợ chàng mà chàng vẫn yêu mến, dẫu tình yêu mến chẳng còn mơ mộng như xưa.

Mọi khi hễ nhận được bức thư tán tụng nào là vội vàng Dương đem khoe vợ, dù bức thư ấy của các cô thiếu

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên soài, nóng rét, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa-khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giây-thép đến tận nơi.

HỒNG - KHÊ ◆ DƯỢC - PHÒNG

88, Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ích-sinh-Đường 190, phố Khách, Nam-định — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-sơn, Sơn-tây
Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-dương — Bát Tiên, Maréchal Foch, Vinh — Bát Tiên, Paul Bert, Hué — Bát Tiên, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang
Đức-Thắng 148 Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

nữ rất có cảm tình với chàng. Chàng vừa đọc vừa bình phẩm những đoạn viết sai, rồi cất tiếng cười vui thú. Nhưng Nga thì sung sướng đỏ cả mặt. Nàng chỉ nghĩ đến tài của chồng nàng được nhiều người mến phục. Còn những lời, những ý âu yếm trong thư, nàng không hề chú ý tới. Mà có lẽ nàng cho rằng những bức thư tuy tình tứ thực, song chồng đã đọc cho mình nghe thì còn có chi là khuất tất mà sợ.

Thế mà đến bức thư của cô Ái Thanh thì Dương không dám đưa cho vợ coi. Không phải là chàng đã yêu gì Ái Thanh. Song chàng sợ Nga ghen. Phải, đọc những câu điên cuồng như thế, thì người đàn bà nào lại có thể giữ được lãnh đạm?

Không những Dương không đưa bức thư cho vợ xem mà chàng lại còn trả lời Ái Thanh nữa. Chàng cho đó là một sự không quan hệ. Vì Nga chẳng nhiều lần giục chàng phúc thư đáp lại các cô độc giả yêu văn thơ chàng là gì! Vả Dương tinh nghịch cũng muốn đùa một cô thiếu-nữ ở xa chàng hàng gần nghìn dặm.

Đùa, đó là mục đích bức thư phúc đáp thứ nhất. Song thư của Ái Thanh một ngày một thêm âu yếm, một thêm nồng nàn, một ngày một thêm dài và hằng ngày kế tiếp luôn luôn, khiến Dương sinh ngượng ngùng khi cầm bút trả lời: Chàng rất sợ sự man trá dù là sự man trá trong tình-ái vu-vơ.

Song liệu có chắc là sự man trá không? Hay là chàng lại tự man trá chàng mà cố nhận đó là ái tình giả dối! Nhất là từ khi Ái thanh gửi kèm vào một lá thư bức hình bán thân của nàng thì Dương thực khó nỗi mà không yêu nàng được: Vì Ái Thanh có một thứ nhan sắc dịu dàng, mơ mộng, van xin và tòng phục.

Dẫu sao, chẳng bao lâu Dương thôi hẳn không dám trả lời Ái Thanh nữa. Chàng lo sợ mà sự lo sợ không căn cứ.

Không trả lời được bằng thư từ, thì chàng trả lời bằng văn thơ. Vì thường khi trong văn suôi, những lời ta nói có vẻ thành thực, thành thực quá đến nỗi ta ngượng với ta. Song những ý tưởng thành thực ấy nếu ta viết vào trong một bài thơ thì ta thấy rất tự nhiên. Một là điệu văn hay, lời văn chuốt che được những ý tứ quá thân mật. Hai là ngoài người được tác giả tặng thơ ra, không ai hiểu rằng bài thơ ấy có ngụ một tình tự, một tâm sự riêng.

Thế là từ đó mỗi tuần lễ Dương viết đăng trên báo Thọ Xương một hay hai bài thơ rất thanh thú mà rất yêu đương để trả lời Ái Thanh một cách gián tiếp, để tặng một người xa xăm.

Ái Thanh thừa biết rằng Dương trả lời những bức thư của mình, nên trong thư sau, thế nào nàng cũng phê bình những ý tưởng trong thơ, đoạn thì khen rằng thành thực, đoạn thì chê rằng hơi vô tình...

Chiều hôm nay Dương có phần sung sướng hơn mọi khi, là vì trong bức thư chàng vừa nhận được của Ái Thanh, người yêu ở nơi xa xăm thốt ra một ý tưởng rất ngộ nghĩnh, một ý tưởng quá phiêu đãng. Trong thư có một đoạn khiến thi sĩ đọc lại, không khỏi lấy làm thương hại cho sự trân tráo của Ái Thanh. Đoạn ấy như sau này:

« Anh Thanh Sơn của em ơi, em muốn anh là hoàn toàn của em, và em muốn hoàn toàn hiến anh, cả tinh thần cho chí thể phách.

« Em đọc lại bức thư trả lời tháng trước của anh, mà em phải phục rằng anh nói đúng.

« Vâng, thực vậy, yêu nhau trong tâm hồn chưa thể đủ được. Phải yêu nhau một cách hoàn toàn hơn nữa, một cách thân cận hơn nữa. Đã yêu nhau thì hai người phải là một....»

Dưới Ái Thanh nói nàng sẽ có một hành vi thực phi thường khiến Thanh Sơn phải kinh ngạc.

Dương mỉm cười nghĩ tới sự phi thường ấy của một cô thiếu nữ mơ mộng và giầu tình cảm. Một bức thư quá nồng nàn, hay một tấm ảnh có dáng điệu quá thân mật là cùng chứ gì?

Về đến nhà, chàng nhận thấy Nga xinh đẹp hơn mọi ngày, dịu dàng, âu yếm hơn mọi ngày. Có lẽ vì chàng yêu vợ qua người xa mà chàng không ngờ chăng?

Cơm chiều vừa xong, chàng bảo vợ rằng chàng cần phải viết, cho xong bài thơ để kịp đăng số báo sắp ra. Rồi chàng vào buồng giấy đóng cửa thức cho tới năm giờ sáng. Lúc đọc lại bài thơ của mình, Dương mới nhận ra rằng những ý tưởng trong thơ toàn là ý tưởng bức thư của Ái Thanh.

■

Luôn một tuần lễ, Dương không tiếp được thư ở Nam-kỳ gửi ra. Gặp lúc nhà báo bận rộn nhiều việc nên chàng quên bẵng hẳn Ái Thanh.

Một hôm, một cô thiếu nữ đến thăm chàng và hỏi chàng có phải là Thanh Sơn chăng?

Dương ngơ ngác đăm đăm nhìn rồi hoi lại:

— Vâng, nhưng xin cô tha lỗi cho, thưa cô, cô là ai mà biết tôi?

Giữa lúc ấy có tiếng gọi ở buồng bên:

— Anh Dương ơi, vào em bảo cái này.

— Vâng, Nga chờ anh một tí, anh vào ngay đây.

Rồi chàng quay ra nói với cô thiếu nữ:

— Mời cô ngồi chơi. Thưa cô, cô hoi nhà tôi?

Người kia vờ nhớn nhác nhìn quanh rồi mỉm cười xin lỗi:

— Thưa ông tha thứ cho, tôi lầm nhà.

Nga nghe có tiếng đàn bà liền tất tả chạy ra thì người kia ngả đầu chào xin lỗi một lần nữa, rồi quay lưng đi thẳng. Nga hỏi Dương:

— Ai vậy mình?

— Anh cũng không biết. Cô ta nhầm nhà. Nhưng... lạ nhỉ! sao nhầm nhà mà lại hỏi đúng tên mình?

Nhìn Nga, Dương cất tiếng cười. Chàng có ngờ đâu rằng cô thiếu nữ kia chính là Ái Thanh từ Nam-kỳ lặn lội ra với tình nhân.

Khái Hưng.

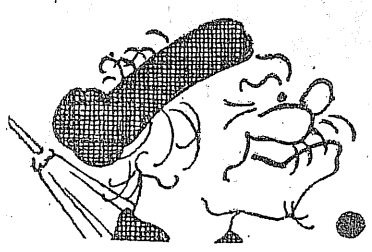

C.U.O.I.

Của N. Đ. Toại Thái-bình

I. Săn sóc cả ngày

Khi lý Toét còn làm việc, quan huyện bắt được rượu lậu ở làng, tìm lý Toét ra mắng:

— Tôi đã bảo rượu lậu là rất cấm, ngày nào anh cũng phải săn sóc, thế sao anh giám lười?

— Bẩm, quả thật, ngày nào con cũng phải săn sóc cả ngày.

— Thế sao thằng này nó nấu mà anh không biết?

— Bẩm, thế dễ nó nấu đêm đấy ạ.

— !!!

II. Luẩn quẩn

Thuế đăng trường, lý Toét đem một gánh trinh, xu đến kho bạc nộp.

Thầy ký — *Đây ai thu trinh, xu mà mang đến làm gì?*

Lý Toét — *Thưa, có vài chục bạc trinh, ông làm ơn thu giúp.*

— Đến một trinh cũng chả ai thu nữa là vài chục.

— Khốn như tôi không có đủ bạc nộp thì sao?

— Không đủ thì hãy đổi đi đã, rồi hãy nộp chứ sao!

— Vâng, thế ông hãy đổi cho hai chục đã, rồi tôi hãy nộp.

— Ô hay, ông này mới luẩn quẩn chứ, ai có bạc đâu mà đổi cho ông, thôi ra đi.

— Thưa thế để tôi nộp bạc vào trước rồi ông lấy bạc ấy mà đổi cho tôi cũng được.

— ???

■

III. Đằng nào hơn?

Chú khờ đến hàng rượu hỏi:

— Ông cho tôi mua một chai rượu.

Vâng, ông lấy đằng 35 hay 40?

Chú khờ hỏi:

— Đằng nào ngon hơn?

— Thưa ông, đằng nhiều phân bao giờ cũng hơn.

— ???

— Vâng, tôi không giám nói dối ông đâu ạ, ông cứ mua một chai về uống thử, thì biết.

Chú khờ ngần ngại — Thôi, ông cho cái đằng không có phân vậy.

— !!!

■

I. Thôi miên

Diên — *Anh ạ, hôm nọ tôi vào rừng, gặp con hổ, tôi nhìn chòng chọc vào mắt nó mà sau nó lùi đấy!*

Tiếp — *Anh biết thôi miên?*

— Ồ, không! Tôi... chèo lên cây nhìn xuống.

■

II. Nói truyện bằng còi

Lý Toét một hôm ra Hanoi trông thấy một xe ngựa bánh tây đỗ trước cửa một nhà tây. Người đánh xe thổi: « toe.., toe... », một người bồi ra lấy bánh rồi vào.

Về nhà, lý Toét nói truyện ngay với Ba Ếch:

— Anh Ba, ngoài Hanoi, họ tiếc lời nói tệ! Nói truyện tuyền bằng còi!»

■

Của Sở Haidương

Sỏ chín

Trong hàng cao lâu, khách đang ngồi ăn, chủ lân la lại tán truyện.

Khách — Tôi rất tiếc rằng không đến đây ăn sớm được một chủ nhật.

Chủ — Dạ, thưa ngại, ngài quá khen hàng cháu.

— Nếu tôi đến sớm được một chủ nhật.

— Dạ.

— Thì mới kịp ăn món cá này vì có nhẽ hôm đó hãy còn tươi.

— .....

CHỒNG ĐÁNH, VỢ CHỬA

Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình

(*Một câu thơ trong truyện « Tình luyệt vọng »*

CHƠI XUÂN

Chơi xuân, nếu vướng phải gai, Xin mời lại số mười hai Sinh-Từ....

Số 12 Sinh-Từ, nếu không nói chắc ai cũng biết: đó là hiệu **LÊ-HUY-PHÁCH**, một hiệu thuốc lớn và có tiếng nhất xưa nay. Hiệu ấy có buồng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu, Giang-mai, Hạ-cam và nhận chữa những bệnh ấy, không khỏi không lấy tiền. Hiệu ấy sẵn lòng chỉ-dẫn những căn-nguyên và cách chữa các bệnh cho những người không biết và có ít tiền... Các thứ thuốc của hiệu ấy, đều đã phân-chất (analyser), và nhiều người công nhận là không đâu có những thuốc hay như thế. Mỗi buổi sáng, chủ-nhân hiệu ấy, sẵn lòng xem mạch giúp cho những ai có « bệnh nghi-ngờ » muốn hỏi, và trước khi muốn chữa. Ở tỉnh xa, muốn hỏi điều gì, cứ biên thư về: **LÊ-HUY-PHÁCH** 12 Sinh-Từ Hanoi, là hiệu ấy trả lời ngay nhưng phải đính em năm xu, và nếu muốn dùng thuốc thì hiệu ấy sẽ gửi cách lĩnh-hóa giao ngân (contre remboursement).

CẦN BẠCH

Cuộc tiếm báo

CÔ PHỤ-NỮ THỜI-ĐÀM LO NỢ NƯỚC

(Phụ-Nữ Thời-Đàm tái bản có câu thơ rằng:

« Còn phải vương tơ đền nợ nước
« Con tằm chưa thác các em ơi. »

Cô Phụ-Nữ tưởng rằng đi đứt,
Nào ngờ đâu chửa rứt trần-ai.
Đôi phen gần đất xa trời,
Để người ta hoảng, để người ta thương.
Nay cô lại hồi-dương bận nữa
Hẳn số còn nặng nợ đào-hoa.
Cô về góp mặt làng ta,
Tiếng oanh thỏ thẻ thiết tha những lời:
« Vì lo trả cho suối nợ nước,
Nên chẳng đành nhẹ bước lên tiên.
Hãy còn đeo đẳng trần duyên
Đem thân liễu yếu báo đền quốc ân. »

■

Nào ai mộ mỹ-nhân đăng lính,
Mà cô mình lo tính quẩn quanh?
Quốc-gia đang buổi thăng bình,
Gái Điêu-Thuyền định hiến mình giết ai?
Thôi! Cô hãy ghé vai gánh nặng
Việc gia-đình, lo lắng nước... nôi.
Lo sao chum, vại, cô ơi,
Hồ hết lại có, hồ vơi lại đầy.
Gốc Đa nọ ra tay tưới bón,
Để cho cây nẩy ngọn xanh ngành.
Kẻo cơn đại-hạn bất bình,
Khiến ngọn Đa héo, khiến cành Đa khô.
Nợ nước ấy xin cô hãy trả,
Đừng nói chi đội đá vá trời.

■

Xin cô! Cô chớ loè đời,
Những câu sáo-mép, những lời viển-vông.
Mở mồm có ngượng mồm không?
Hỏi cô: Báo-bổ non sòng những gì?

Tú Mỡ

■

NHỮNG người lạ thường hay có lắm tư tưởng lạ. Trong số báo Tiếng dân ngày 19-5, thấy trưng ngay trang đầu một câu như sau:

« Thứ văn không mùi thì mau cũ...»

Xuy đấy, ta có thể biết rằng thứ văn lâu cũ là thứ văn nhiều mùi. Nhưng không hiểu cái mùi đó là mùi gì?

■

TRONG bài luận thuyết số Văn Học ngày 26-5, cụ cử Dương-bá-Trạc cũng phát biểu một tư tưởng thâm thúy vô cùng.

— « Người nào trí thức tiến thì người ấy hơn, người nào trí thức lùi thì người ấy kém ».

Thật đã là một sự tự nhiên lắm thay! Cụ cử Dương nhiệt tâm săn sóc đến chúng ta: ăn xong, thấy khác, cụ bảo chúng ta là no đấy; áo mặc vào không thấy rét, cụ bảo là ấm đấy! Ta buồn, cụ bảo là không vui, mà hễ ta vui, cụ lại chỉ rõ cho biết là ta không buồn!

■

TRONG tiểu thuyết « Hậu tây du », ông Nguyễn-khắc-Hanh, nhà dịch giả, có một bài thơ sau này:

Chập chờn trơn nuột cứng mà dài
Trải mấy âm dương rắn lại dai
Ngất ngưởng vùng lên nhường cột đá...
Dập dờn trèo xuống ngỡ sừng nai...
Đâm toang huyệt hổ cùn nhưng sắc...
Lùa xuống khe rồng trúng chẳng sai
. . . . . .

Đố ai biết bài thơ đó vịnh cái gì? Người nào biết được sẽ cho phép đi theo Tam Tạng sang tây phương cực lạc cầu chân giải.

■

Cũng bắt chước

VÌ Thạch Lam có lòng tốt khuyến các bạn đồng nghiệp chớ nên « ban đêm mãi » mà thành ra tối mò mò, Nhật-Tân ra ý không bằng lòng — không bằng lòng chút nào cả.

Sự ấy cũng dễ hiểu lắm, vì bắt chước cũng có năm, bảy đường bắt chước, nghĩa là có cái bắt chước thông minh, cũng có cái bắt chước không thông minh.

Nhật Tân viết:

« Ai cũng biết rằng Phong-hóa là cơ quan của lý Toét... lý Toét chính là anh chàng Bicard trong báo Canard enchainé, hắn ta trộm về rồi lấy khăn thay mũ cát-két, nhưng vẫn giữ râu mày và tâm tính như thế... »

Như vậy, theo ý Nhật-Tân, đem một ông tây cho mặc quần áo Annam, ông tây đó sẽ trở nên một người Annam đặc — và đem một ông Annam cho mặc quần áo tây, ông Annam đó sẽ là người tây hoàn toàn.

Thật là lý luận lắm.

■

Nhưng nào có nói đến truyện bắt chước — vì cái gì, người mình không bắt chước? Một tờ báo là một sự bắt chước rồi, cho đến hành-vi tư-tưởng của người mình phần nhiều cũng là bắt chước cả.

Tôi không lấy làm lạ sao Nhật-tân và nhiều báo khác cứ theo gót Phong-hóa mà « ban đêm » mãi — tuy đó là một sự bắt chước không... thông minh rồi. Lạ hơn hết là đầu tiên họ công kích phóng sự ban đêm của Phong-hóa một cách dữ dội và kịch liệt vô cùng... đến nỗi về sau họ ùa nhau theo P. H. tất cả.

Đó mới là một sự đáng kể.

■

Tự sỉ

NHIỀU nhà thi sĩ bất cứ về vấn đề gì làm thơ cũng được. Cái biệt tài đó lại tài nữa là thơ của họ cũng như lời nói thường vậy, không có gì khác có khác họa chăng ở chỗ nhiều câu sáo rỗng tuếch, rỗng toác.

Ông Quảng-Cư ở Thanh-nghệ-Tĩnh tân-văn, nhân tiện người em đi làm xa, cảm động làm bài thơ như sau này:

Anh liễn đưa em đến tận tàu,
Nặng tình huynh-đệ như đôi câu:
Con đường tiến thủ nên công gắng,
Cái bước công danh chớ vội cầu,
Nghề nghiệp tinh thông đời tất chuộng,
Văn chương sáo mép cóp vào đâu...
. . . . . .

Cả bài thơ chỉ được có câu cuối hu cùng: xin đem câu ấy tặng ông Quảng-ga Cư để ông ngẫm nghĩ mà than rằng: P Ôi! biết bao giờ nước ta hết được hiề những ông văn sĩ sáo như thế!

■

Một sự lạ

BẠCH-ĐINH trong báo Loa (số 15) có nói đến mấy tác-phẩm văn

XÃ XỆ — Thưa ông, cứ sức ông, ông có thể bơi xa được bao nhiêu thước?
NGƯỜI BƠI (*giọng sỏ*). — Cứ đầu ông có bao nhiêu tóc thì tôi bơi xa được bấy nhiêu thước.

PHONG HÓA

Nước ta xưa thực có lắm tục lạ, hay. Mỗi làng có một tục riêng theo tính ông Thần Hoàng làng ấy.

Một làng ở Ninh-bình có cái tục q hóa là đi ăn trộm.

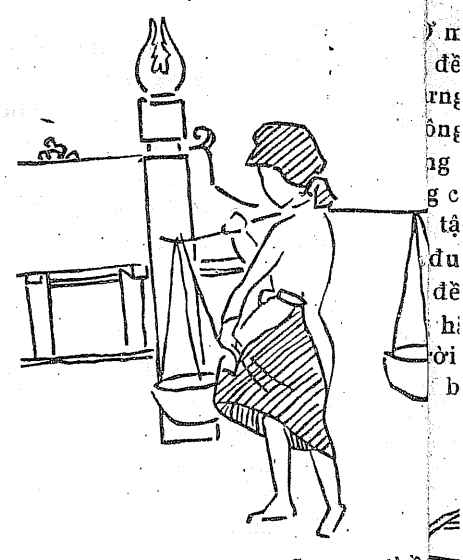

— Cứ đến ngày giỗ ông thầ trộm ấy, dàn làng ai ai cũng phả ăn trộm được một cái gì — nếu k trong làng sẽ có động. Một làng ở dương lại có cái tục đi ăn mày giầu, dù nghèo, cứ đến tháng giê dân làng đó đóng cửa đi ăn thiên hạ.

Nhiều làng thờ ông thần đa... Đàn bà con gái đi qua cửa đìn phải đứng lại, khẽ nhấc... cái v một chút thì buôn bán làm ăn được mỹ mãn. — Đến kỳ xuân t lễ, tất phải có các cô đầu vào hầ mà các cô đầu ấy không được quần áo gì cả.

Đến cái tục lệ làng La (La mới lại thú vị chứ.

Người ta đã có câu: « Vui nh hội chùa Thầy, nhưng cũng bằng một ngày hội La» - Làng đến rằm tháng giêng thì mở hộ

HÃI CÒN...

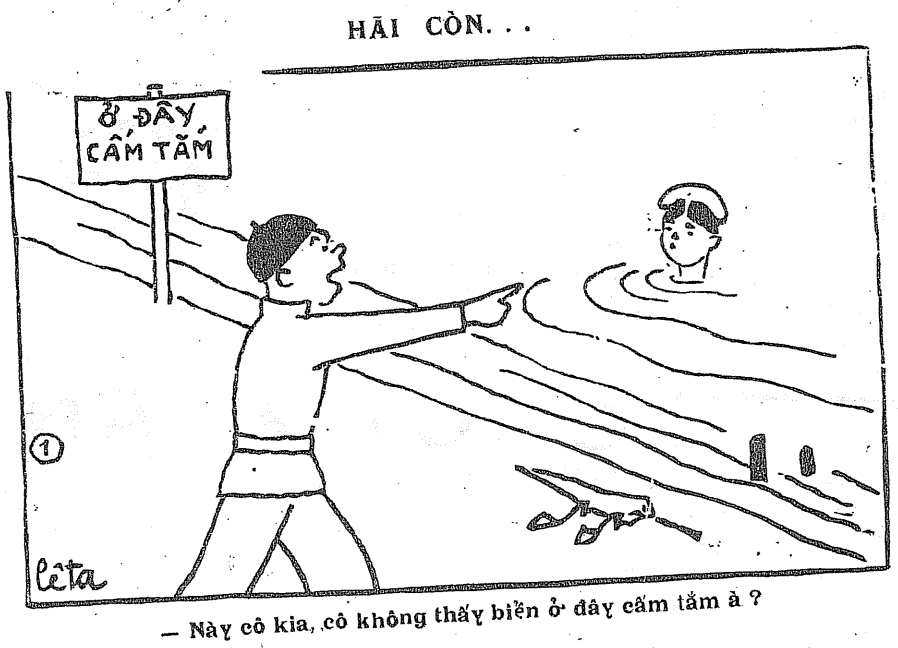

— Này cô kia, cô không thấy biển ở đây cấm tắm à?

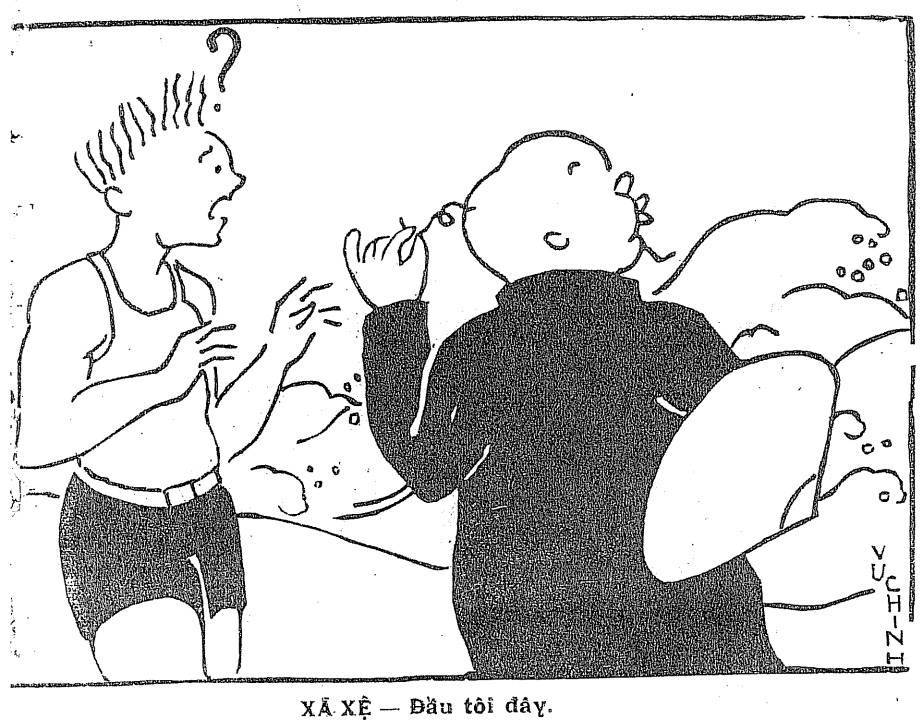

XÃ XỆ — Đâu tôi đây.

hương của phụ-nữ : bài « Qua đèo gang » của bà Thanh quan, bài Trinh phụ ngâm » của Đoàn thị điểm và bài « Đánh đu » của Hồ xuân hương.

Ông ta cho những bài thơ ấy « nó rang trọng quá, áng văn trưởng giả à sáo mép, v. v.. ». Không biết bài « Đánh đu » thì trang trọng, trưởng giả và sáo mép ở chỗ nào ? Những câu : *khom khom cật, ngửa ngửa lòng*, và câu kết dí dỏm : *cột nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không*, đều là những câu nói của gái lẳng lơ và tinh nghịch.

Thật là những điều quan sát thần tình, có duyên lắm. Không hiểu được những sự đó, thì cam chịu là anh bạch-đinh cũng phải.

■

NƯỚC NHÀ

ái họp nhau ở đình làng, rồi, bắt đầu ... đêm — một tiếng trống đánh, ao nhiêu đèn đuốc tắt hết cả — ai muốn làm gì thì làm—mà lúc ấy chỉ có con gái với con trai trong bóng tối, thì bảo họ còn làm gì khác nữa.

Ở một vùng về Ninh-bình, có một cái đền, không biết thờ ông thần gì, nhưng người ta gọi là đền ông Mãnh — ông Mãnh đây có tính hay đi vào trong làng mò gái, đã nhiều lần dân làng cúng tế mà chứng nào ông vẫn giữ tật ấy. Một hôm, dân làng rình rồi đuổi đánh, theo hút ông về đến tận đền, đánh đuốc lên coi, thấy chân ông hãy còn lấm bùn. Chắc lúc ấy người ta nhìn ông, ông cũng phải đến bật cười đấy nhỉ ?

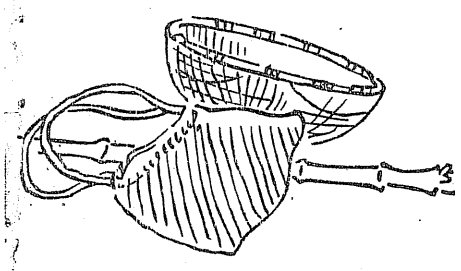

Lại có làng, có lẽ họ thờ ông thần chửi — Chắc người ta cho chửi nhau là một cái tốt. Người trong làng gặp nhau, trước khi chào hỏi, phải cất tiếng chửi nhau đã — mà càng chửi thậm tệ càng hay. Nếu người ta chửi mình mà mình không chửi lại, là một sự vô lễ lắm.

Đó là mới kể qua một vài tục, chứ còn nhiều lắm, còn nhiều ông thần lạ nữa : thần cuốc, thần gà, thần gánh phân...

Dân ta được cái dễ tính miễn là có một ông thần để thờ là được, còn ông thần ấy muốn là thế nào cũng mặc.

Thạch Lam

PHỤ-NỮ Tân-văn, lâu nay có ông Phan-văn-Hùm. Cũng như ông Phan Khôi độ trước, ông Hùm có cái đặc tài là viết những bài đại luận mà...không ai hiểu chi hết.

Ông có viết một bài « Dạy cách học tiếng Annam » — bài ấy để dạy những người nào chưa hiểu được thế nào là « biểu chứng pháp » là « cơ sở của tỉ luận ».

Trong số Phụ-nữ kỳ vừa rồi, ông lại viết bài đại luận : « Néo phật giáo vào Nam». Rồi có lẽ đến lượt ông chủ báo Phụ-nữ viết bài : Néo ông P. V. Hùm về rừng. Mong đến khi ông Hùm về rừng thì ông không trở ra nữa.

Thạch Lam

Các bạn nhớ đón xem số đặc biệt

. . . LAM ?

. . . TRĂNG ?

Có kèm thêm tờ Phụ-bản của LEMUR

LÀM ĐỎM

KHÔNG biết em đọc ở đâu thấy một câu ý vị này:

« Ở đời có ba vật phi thì giờ làm đỏm nhất : là con ruồi, con mèo, và... người đàn bà ».

Hẳn đó là một câu riễu của một bạn tu-mi. Nhưng em chắc khi tay ông viết câu đó, thì miệng ông mỉm cười một cách khoan dung và đồng ý với em mà cho sự làm đỏm là *một nết sấu đáng yêu* của bạn gái.

Có phải không? — Chúng em soi gương đánh phấn, chúng em hé cặp môi tươi thắm, liếc đôi mắt hữu tình, phải đâu là để chiều ý chúng em? Chúng em muốn chiều ý những ai ai kia! Chứ cô Yến hay cô Oanh thấy sắc đẹp của em mà say mê, mà theo đuổi em hoài thì em có cần gì!

Các ông vẫn không ưa chúng em về thói nỏ mồm, về thói hoang phí, về trăm, nghìn tính sấu khác. Nhưng trừ những ông cổ hủ, trừ những ông ích kỷ quá, trừ những ông yêu tứi tiền hơn là yêu trái tim của chúng em, thì ai lại chả muốn chúng em cứ làm đỏm đi, cứ làm đỏm mãi đi?

Duy chỉ có bà già nhà em — và nhà nhiều bạn gái khác — là ghét làm đỏm. Mỗi khi em chăm chú hỏi truyện cái gương và nhờ cái lược, hộp phấn sửa lại làn tóc mây và điểm hộ đôi má đào thì me em chép miệng lắc đầu : « Gớm cứ ve vuốt suốt ngày, người chín chắn đâu lại thế.... Chúng tôi ngày trước có hư thân mất nết như các cô đâu?...»

Em phiền quá — mà phiền nhất là các cụ hay nói ngoa, khi chê nết làm đỏm của chúng em thì quên luôn nết làm đỏm của các cụ. (Đó là một câu vô lễ, nhưng đúng sự thực lắm, thưa các chị. Vả em đã nói làm đỏm không phải là nết sấu hay chỉ là một nết sấu đáng yêu thôi, thì có bảo các cụ làm đỏm cũng không sao kia mà!).

Cái tính làm đỏm, các cụ đã có từ ngày còn bé dại, từ khi còn là cô con gái nhỏ mặc váy cộc, còn để đôi « trái đào » và cái « cun cút » trên đầu. Các cụ có nhớ những lúc thẫn thờ vuốt, chải ba núm tóc nhỏ ấy — ba núm tóc mà ngày ngày cô bé nóng ruột đợi cho mọc dài mãi ra không? Đến lúc tóc đã khá dài thì cô bé là các cụ ngày xưa, suốt ngày luôn luôn với chiếc khăn, ấn đầu vào gốc cây, ấn đầu vào cột nhà hay bức vách để giữ lấy cái đầu khăn vấn cho chặt. Các cụ không ngắm trước gương như chúng em, chỉ vì gương hồi đó còn hiếm, nhưng các cụ đã có mặt ao hay vại nước để soi dung nhan.... Rồi một ngày lớn lên, cái yếm đũi nhuộm đỏ lòe đổi ra cái yếm trắng của người lớn, bộ răng trắng sớm thành bộ răng đen láy, mà mớ tóc hồi nào còn ngắn-ngủn đã để cho các cụ có cái đuôi gà vắt vẻo sau đầu. Miếng trầu vẫn bảo ăn cho chặt răng, nhưng em quyết giá quết trầu đen hay xanh, hay vàng thì chắc không đời nào các cụ ăn, — vì các cụ cho ăn trầu là tốn rồi!.... Tuổi xuân ngày một hết, các cụ dẫu khéo mỉm miệng cho khỏi rõ nét răn bên mép, dẫu cố dấu những sợi tóc bạc thứ nhất bên thái dương, nhưng cái già cay nghiệt hiện đến chóng làm sao! Rồi răng đen loáng rơi dần! để các cụ đòi phen phều phào than tiếc cái « phửa phương phì » không còn nữa. Tuy vậy mà vẫn cồn cách làm đỏm, ngây thơ và ngộ nghĩnh. Em thường khi hầu truyện các cụ già và không phải chỉ một đôi lần mới được nghe câu này: «.... Ấy thế mà hôm nọ đi ngoài đường, còn có người tưởng mình là con gái cứ theo lẽo-đẽo mãi!»

Em gọi đó là cái làm đỏm các bà nhớ « thủa đương thì ».

Các cụ đã làm đỏm rồi thì cũng phải cho chúng em bắt chước với chứ! « Xưa kia ai cấm duyên bà? »

Bởi chúng em không muốn bắt chước một cách câu nệ quá, nên chúng em đuổi cái đuôi gà, để rẽ lệch tóc, thay bộ răng ngà trắng muốt vào bộ răng đen ngòm, mượn cây son tươi để làm việc của miếng trầu toe toét kia. Chúng em lại nhờ thêm kem, phấn và phép tô điểm tối tân để tránh cái già mà đến các cụ cũng không muốn thấy dẫn tới, để đặt thêm vào nhan sắc những nét duyên mà tạo-hóa quên không cho chúng em. Cái nỗi thúng quai thao ngày xưa sao để thương cho bằng cái dù mỏng nhẹ nhàng bây giờ? Đôi giép cong tớn như môi cô gái chua ngoa đứng yên sao bằng đôi giầy cườm xinh xắn? Chúng em ưa chiếc quần lụa bạch êm mát hơn cái quần sồi dầy cồm-cộp, trên đó người ta không phân biệt được những giống bẩn thỉu gì, nhưng các cụ bảo là sạch - vì nó đen.

Nhưng, tại sao ăn mặc thế, chúng em lại bị nghiêm trách, các cụ cũng là đàn bà, nghĩa là cũng làm đỏm như con mèo, con ruồi, và như chúng em?

Tại sao?

Em ngây thơ mà trả lời rằng tại chúng em đẹp hơn các cụ ngày trước.

Câu này em nói tuy « quá khích » thực, nhưng có nhiều sự thực trong đó — các chị em cứ ngẫm lại mà coi. Còn như nói là vì lo cho phẩm-hạnh của chị em mình, thì đó là một truyện viển vông hay đó là một cớ vu-vơ thôi. (Cũng như nói ăn trầu không phải để cho môi tươi mà chính là để cho răng tốt).

Cho nên bà già nhà em muốn nói ra nói vào chi thì nói, em tin ở đức tính làm đỏm cũng như nhà triết học tin ở thuyết của mình. Em chỉ phiền một chút thôi, phiền vì me em cũng đã làm đỏm mà lại cấm em làm đỏm và không hiểu em. Em phiền, rồi em bắt nghĩ tới những điều vẩn-vơ vừa rồi đó. Mà bởi hộp phấn, cái gương của em chúng nó không hiểu tiếng người, nên em muốn đem những điều đó nói cho bạn gái mình nghe với nhau. Rồi từ đây, thỉnh thoảng có điều chi hay, em sẽ lại đem nói truyện cùng các chị, mỗi khi em không bận vì công việc nấu nướng, nhất là không bận vì công việc làm đỏm của em.

Cô DUYÊN

. . . VƯƠN CỔ CÃI

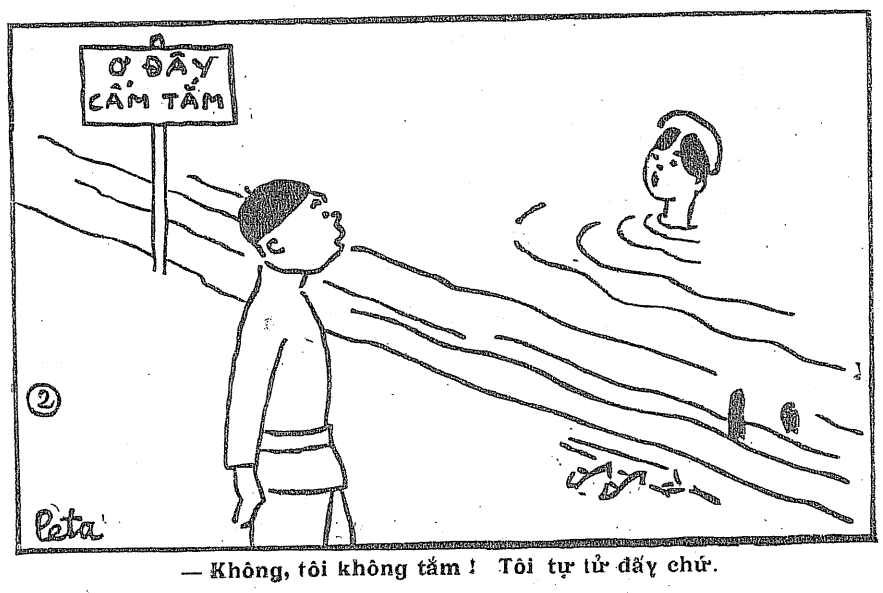

— Không, tôi không tắm ! Tôi tự tử đấy chứ.

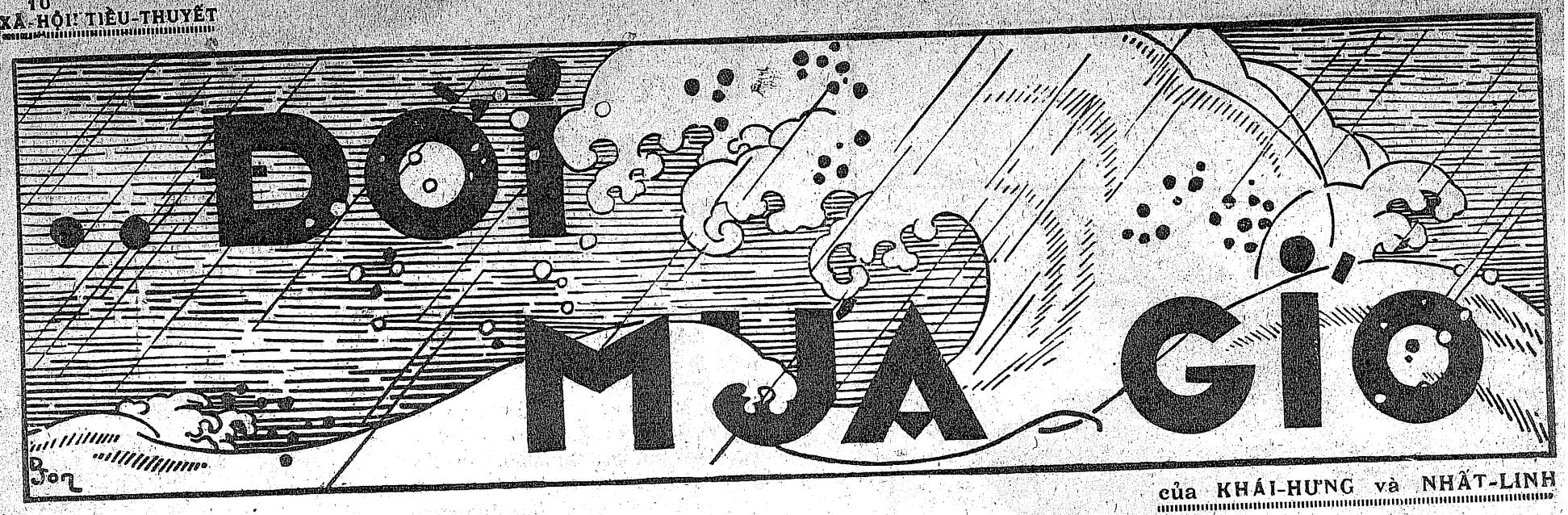

của KHÁI-HƯNG và NHẤT-LINH

III

Suốt ngày hôm ấy, Chương và Tuyết có dáng không vui.

Tuyết xưa nay vẫn dễ dàng, tự nhiên, thế mà Chương thấy nàng bỗng trở nên ngượng nghịu, bẽn lẽn, nhất là rã rời, buồn tẻ.

Bữa cơm nhiều chiều xong, Chương tần mần cầm thìa cà-phê gõ vào chén còn Tuyết thì chống tay vào má nhìn qua cửa sổ ra nơi chân trời.

— Mình nghĩ gì vậy?

Nghe câu hỏi, Tuyết quay lại uể oải bảo Chương:

— Đưa em gói thuốc lá.

Rồi nàng đánh riêm, yên lặng ngồi hút thuốc lá, cặp mắt mơ màng theo khói.

— Tuyết ạ, nếu Tuyết không thích ở ngoài này thì vài hôm nữa, ta về Hanoi.

— Sao lại về?

— Ra đây mà buồn thiu buồn chẩy thì chỉ tổ ốm thêm, thà về có hơn không.

Tuyết không trả lời, vẫn nhìn theo khói thuốc lá bị gió thổi bay tạt vào phía trong nhà.

— Đi chơi đi.

Thong thả Tuyết đứng dậy:

— Đi thời đi.

Rồi nàng cười ngất, đưa tay ra khoác cánh tay Chương để cùng ra bãi bể. Lần đầu, Chương nhận thấy tiếng cười của Tuyết có nghĩa gì ê sợ, xa xăm.

Bấy giờ đã gần 9 giờ, mà đêm thì không trăng, nên trời tối lắm. Những người đi chơi mát lẻ tẻ độ dăm người. Tuyết và Chương, mỗi lần đi trở lại, lại một lần gặp họ, hoặc đi một mình hoặc đi từng cặp, lờ mờ n bóng đen lên mặt nước bể tung lộn.

Xem P. H. từ số 89

Khi đi qua nhà khách sạn tây, Tuyết trông thấy đèn sáng bảo Chương đưa vào giải khát. Hôm ấy không nhằm thứ bảy hay chủ nhật, nên nhà khách sạn rất vắng. Những bàn giải khăn trắng phản chiếu ánh đèn điện càng làm tăng vẻ lạnh lẽo của mấy gian phòng trống không.

Chương và Tuyết ở bãi cát đi lên cái nền cao có bao lơn vây bọc, rồi chỉ đứng đó nhìn vào phía trong chứ không đi tới. Một người bồi chạy lại hỏi:

— Thưa ngài dùng gì? Ngài ở đây hay vào trong nhà?

Chương kéo ghế mời Tuyết ngồi rồi hỏi:

— Mình dùng gì?

— Cà-phê.

— Vừa uống cà-phê ở nhà.

— Uống nữa.

Sợ không ngủ được.

Tuyết tắc lưỡi đáp lại:

— Mọi khi uống hai, ba cốc vẫn ngủ như thường thì sao?

Chương bảo người bồi:

— Hai cốc cà-phê.

— Thưa ông dùng «rôm» hay «cốt nhác»?

Tuyết nói luôn:

— Rôm.

Người bồi quay đi thì hai người trẻ tuổi có dáng bộ nhanh nhẹn và chững chạc, ở dưới bờ cũng vừa đi lên, kéo ghế ngồi ngay ở bàn bên bàn Chương và Tuyết, rồi dõng dạc gọi bồi:

— Hai bốc. Mà mau lên!

Họ nói truyện toàn bằng tiếng Pháp. Đã hai lần Chương thì thầm bảo Tuyết đổi bàn, nhưng hình như không nghe thấy mà cũng chẳng lưu ý gì đến hai người kia, Tuyết vẫn ngồi chống tay vào cằm nhìn ra ngoài bể.

Bỗng nàng giật mình dương mắt, đăm đăm ngắm nghía một người trong hai người lạ. Ánh đèn điện xa chỉ lờ mờ chiếu vào mặt người ấy, nên nàng không nhận được rõ nhưng nàng nghe một tiếng «naturellement» như quen quen. Bấy giờ nàng mới để ý đến câu truyện hai người:

— Bây giờ anh định làm gì?

— Tôi chờ bồ.

— Sao anh không mở phòng thăm bệnh?

— Anh tính tiền đâu!

— Chà! làm gì lại không có anh em bỏ vốn ra cho anh.

Sau một tiếng thở dài, người kia đáp:

— Anh em! Mong gì ở anh em! Tôi bây giờ ngoài anh ra không còn bạn nữa, kể cả bạn gái.

Tuyết không còn ngờ gì nữa, đứng phắt ngay dậy, lại gần bàn hai người, chào hỏi:

— Có phải Văn đấy không?

Người kia ngơ ngác hỏi lại:

— Ai mà biết tên tôi thế?

Tuyết cười khanh khách, cái cười vui vẻ thắng thắn đã trở lại trong tâm hồn Tuyết:

— Thảo nào mà anh phàn nàn không còn bạn gái. Anh dễ quên bạn thế, còn trách ai? Anh không nhớ Tuyết à?

Người kia hoảng hốt:

— Trời ơi! Tuyết, «Tuyết con» đấy phải không?

— Chính! còn anh là anh «Văn gấu» chứ gì!

Chương ngượng quá, chỉ muốn lẻn phăng Tuyết về: Lâu nay chàng vẫn sợ Tuyết gặp những bạn bè thuở xưa. Nhưng Văn hình như không thèm lưu ý đến chàng, kéo Tuyết ngồi xuống ghế mà hỏi dồn:

— Ra đây từ bao giờ thế? Dùng gì? Nước cam nhé?

Tuyết lắc đầu, thì thầm từ chối:

— Cảm ơn anh, tôi đi với. . . .

NÊN ĐỌC
Báo Trung-Bắc
Mới chấn-chỉnh lại
■ Bài vở nhiều ■
Tin tức nhanh chóng
■ Tranh ảnh đẹp ■
Ra đúng 12 giờ trưa
Nên đọc báo Trung-Bắc

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG:
DẠ-DÀY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN
Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cổ; có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa; đau như thế gọi là *đau dạ dầy* (đau bao tử).
Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; hễ ợ hay đánh trung tiện thì đỡ đau; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần: đau như thế gọi là *đau bụng kinh niên*.
Đau choi chói trong bụng ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lợ lửng thất thường; sắc mặt vàng vọt hay bủng beo, da bụng dầy bì bịch: đau như thế gọi là *đau bụng phòng tích*
Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ, gởi cho bản hiệu sẽ gửi thuốc bằng cách lĩnh-hóa giao ngân.
Thư từ và mandat đề:
NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: ĐIỀU-NGUYÊN ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG
121 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

ĐẠI BỔ HUYẾ
Chuyên trị đàn bà, con gái kinh hu
không đều, khi ra sớm quá, khi chậm q
bế tắc không ra, khi có kinh ray
bụng, không tươi đỏ, tím đen thành h
băng ra nhiều quá; khi hư ra nh
chất trắng, đau lưng, rức xương, n
ngủ không yên giấc, quá trưa hâm
sốt, ăn ít, váng đầu, chóng mặt, n
ngủ hay mơ, thân thể còm yếu, da
tê mê, đau trong dạ-con lâu năm kh
đẻ, hoặc bị tiền sản luôn.
Mỗi hộp giá: 1$00.
BÁN TẠI: Viện thuốc LẠC-LO
Số 1 phố hàng Ngang, Hanoi

Nàng không nói được rứt câu, chỉ lấy lại đưa mắt nhìn Chương. Văn cũng nhìn theo. Lúc đó chàng mới nhận ra rằng Tuyết đi với một người khác, hơi hất hàm ra điệu hỏi:

— Đi với hắn đấy à?

Tuyết gật. Văn nói rất sẽ:

— Giới thiệu đi.

Tuyết nói chỗ sang bàn Chương:

— Mình ơi, lại đây em bảo.

Chương lại gần, Tuyết trỏ lần lượt Văn và Chương:

— Anh Văn, người bạn ngày xưa của em. Anh Chương, . . . chồng tôi.

Hai người bắt tay nhau cùng nói: «Hân-hạnh!»

Văn lại giới thiệu với Chương người bạn, ông Hanh, một nhà thương mại ở Haiphong.

Chương lấy làm khó chịu, trở lại chỗ cũ. Mà Tuyết sợ Chương giận cũng làm theo chàng. Nhưng hình như nàng đã lại tìm thấy sự vui vẻ, tự nhiên mấy hôm trước, luôn luôn quay sang bàn Văn huyên thuyên góp truyện và cười đùa. Văn thuật cho nàng và Chương biết chàng vừa ở Pháp về, đã đậu y-khoa tiến-sĩ và chờ bổ đi coi một nhà thương ở một tỉnh lị nào đó. Chàng kể len vào câu truyện những sự đã xảy ra ngày xưa mà hình như Tuyết có biết. Tuyết trong những câu trả lời, cũng cố nói xa nói xôi cho Văn biết rằng ngày nay không phải còn là ngày xưa, và Văn không nên làm phiền lòng một người rất yêu thương nàng.

Một lát sau, khi đã uống hết chén cà-phê, Chương gọi bồi trả tiền rồi đứng dậy chào:

— Chúng tôi xin lỗi hai ông, về ngủ.

— Ngủ làm gì sớm thế, thưa ông?

Tuyết cũng nói tiếp:

— Thong thả đã mình, về làm gì vội.

Chương thấy Tuyết ra chiều lưu luyến Văn, cũng tức tối và càng quả quyết về bằng được:

— Về thôi, anh mệt lắm.

Lạnh lùng Tuyết đáp:

— Về thì về.

Rồi nàng quay ra hỏi Văn:

— Anh còn ở đây lâu?

— Có lẽ.

— Chắc chứ còn có lẽ gì nữa.

— Vâng chắc... Ông bà ở đâu vậy?

— Villa des Antigones.

Chương giơ tay bắt tay nói:

— Mai xin mời hai ông lại chơi.

— Xin vâng.

Khi đã xuống tới bãi cát, Chương hỏi Tuyết:

— Sao mình quen hắn ta?

Tuyết không trả lời. Chương nhắc lại câu hỏi. Bỗng Tuyết cười sằng sặc rồi đáp lại:

— Mình hỏi xoắn ngốc lạ.

Chương gắt:

— Thế nào là xoắn ngốc?

— Sao mình không hỏi em: Vì sao em quen mình?

Câu trả lời như vẽ ra trong trí tưởng-tượng Chương cả một đời giang-hồ của Tuyết. Chàng nhăn mặt tỏ vẻ ghê tởm, nhưng trong tối, Tuyết không trông thấy, vẫn cất tiếng cười chế nhạo.

— Mình im ngay!

Nghe tiếng Chương cự, Tuyết im bặt. Rồi hai người thong thả, uể oải đi bên nhau, không ai nói một lời. Nhưng hai người đều theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Chương thì tưởng tới cái đời vô lý của Tuyết, cái đời xấu xa của Tuyết, nó trái ngược hẳn với cái đời sung sướng và trong sạch mà chàng muốn cùng nàng cùng sống. Được như thế thì nào có khó khăn gì. Đời ký vãng của Tuyết, chàng sẵn lòng quên hẳn, chàng chỉ mong Tuyết cũng quên được như chàng...

Nhưng nào Tuyết có quên. Mới rồi, vừa gặp một người bạn cũ, nàng đã cảm thấy bao cảm tưởng và cảm giác trong một quãng đời ký vãng ngổn ngang sống lại. Người mà nàng yêu lần thứ nhất đã trở lại. Người ấy đã dạy nàng sự yêu thương, nàng tưởng không bao giờ quên được.

IV

Sáng hôm sau. Chương và Tuyết cùng dậy sớm.

Một buổi sáng mát mẻ như đã đuổi được những sự buồn rầu, ngờ vực, nó ám ảnh hai linh hồn từ chiều hôm trước. Hai người vui vẻ ra bờ bể dạo chơi.

Bỗng người bắt ngao đi bên làn nước lại nhắc Tuyết nhớ tới câu truyện mua nón. Nàng cất tiếng cười bảo Chương:

— Kìa, cái người bắt ngao hôm qua. Ta lại gần xem đi.

Dáng bộ vẫn chậm chạp, vẻ mặt vẫn lạnh lùng, người bắt ngao không buồn để ý tới Chương và Tuyết. Cũng như sáng hôm trước, và mọi buổi sáng khác, người ấy đặt đầu cán cái nạo vào ngực, từ từ đi lùi sau cái vết vạch xuống cát ướt thành hình như con đường xe hỏa.

Sau một tiếng cạch, người ấy cúi xuống nhặt. Nhưng đó không là con ngao mà chỉ là một hòn đá. Mặt cau có, mồm nguyền rủa, người ấy cầm hòn đá ném mạnh ra bể, khiến Tuyết thích trí cười khanh khách và đưa mắt nhìn Chương. Nhưng người kia chẳng thèm nói nửa lời, lại lủi thủi đi giật lùi, mà đi mau hơn trước có lẽ để tránh xa hai người quấy nhiễu. Tuyết kéo Chương cùng rảo bước đi theo, rồi hỏi đùa:

— Này vợ, con bác sao vậy?

Người bắt ngao không trả lời. Tuyết vẫn cười, hỏi lại:

— Vợ bác ở đâu?

Người kia đứng dừng lại, trợn mắt nhìn, rồi gắt:

— Bà biết vợ tôi?

— Không, tôi có biết đâu?

— Không biết thì bà hỏi làm gì đến cái con khốn nạn ấy.

Tuyết vờ tỏ ý thương hại:

— Bác ấy làm sao thế?

Người bắt ngao bĩu môi một cách rất khinh bỉ:

— Lại còn làm sao nữa. Nó đi theo giai rồi, chứ còn làm sao nữa...

Chương và Tuyết cùng đưa mắt nhìn nhau rồi cùng cúi mặt ngượng nghịu, thì người kia hình như muốn khoe, kể lể:

— Năm ngoái cái con khốn nạn ấy còn dám vác mặt ra đây với thằng phải lòng nó. Bây giờ nó lịch sự lắm, ăn mặc đài đ.ếm lắm.

Chương và Tuyết còn ngây người đứng ngẫm nghĩ thì người bắt ngao đã giật lùi đi được một quãng xa. Từ bấy giờ, hai người như muốn tránh cặp mắt của nhau, lững thững đi mà không biết đi đâu. Bỗng có tiếng gọi:

— Ông giáo!

Chương và Tuyết cùng quay nhìn về phía có tiếng gọi, thì thấy một bọn ba người một người đàn ông và hai người đàn bà. Còn đương bỡ ngỡ thì họ đã đi đến gần. Người đàn ông giơ tay ra bắt tay Chương và nói:

— Ông ra đây từ bao giờ?

Bấy giờ Chương mới nhận ra được là ông huyện Khiết và hai người đàn bà là bà phủ Thanh và cô Thu. Chương liếc mắt nhìn Thu thấy nàng vì xanh và gầy hơn trước mà có phần lại đẹp hơn lên. Dáng điệu và tính tình của nàng thì đổi hẳn: xưa dễ dàng vui cười mà nay buồn tẻ và lãnh đạm. Nàng đưa mắt nhìn ra ngoài bể rồi kéo bà phủ, vờ chỉ trỏ mà hỏi những truyện đâu đâu. Biết rằng Thu muốn lánh mặt, Chương ngả đầu chào, tuy cô và bà phủ vẫn quay ra phía bể. Chàng đưa tay bắt tay Khiết, rồi cùng Tuyết trở về nhà. Khiết còn hỏi với theo một câu hình như muốn trêu tức:

— Chúng tôi sắp đi suối Rồng đây, ông bà có đi không?

Tiếng ông bà, Khiết nói rất to để Thu nghe rõ, vì chàng biết rằng Thu vẫn còn mến tiếc Chương. Nhưng Chương chẳng nghĩ tới điều đó, đáp lại:

— Cảm ơn ông, chúng tôi không thể đi được.

Nhưng Tuyết hiểu: Nàng bĩu môi và hầm hầm căm tức anh chàng khả ố kia, cái tính nghịch-ngợm của nàng bỗng lại ngùn ngụt bốc lên. Nàng cất tiếng cười chế nhạo, rồi đáp lại:

— Xin mời ông đi trước, chúng tôi sẽ cùng đi ngay đây.

Chương chau mày tỏ ý không bằng lòng. Tuyết thì thầm bảo Chương:

— Nó làm như cô kia...

Nàng ngừng bặt, ngẫm nghĩ vài giây rồi nói tiếp:

— Đi, mình ạ. Cứ đi. Nếu mình không đi thì nó cho là mình sợ.

— Sợ cái gì mới được chứ?

— Rồi mình sẽ biết. Ta cứ đi suối Rồng đã.

(Còn nữa)

Khái-Hưng và Nhất-Linh

BÁC-SỸ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRẺ

số 8, phố Đường-Thành — Hanoi
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điếu)

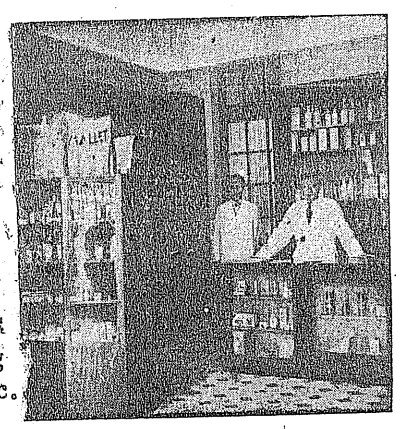

THUỐC TỐT, GỬI MAU

Là hai biệt-tính

của hiệu thuốc Tây lớn 13 Hàng Gai Hanoi

của hai ông HOÀNG-MỘNG-GIÁC và NGUYỄN-HẠC-HẢI, tốt-nghiệp ở trường Đại-học

Bào-chế ở Paris

Mong Quý khách xa gần chiếu cố.

Có bán cả Vin tonique Alexandra: 1$95, và Sudoline: (Phấn rôm) 0$40

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Số xe cao-su Hanoi không được tăng

Quan đốc-lý Virgitti không những không cho chạy thêm xe cao-su hàng mà còn định rút bớt số xe điện đang chạy ngày nay.

Sửa lại cách tuyển tham tá lục sự

Từ nay những chức tham-tá lục-sự chỉ tuyển bằng cách thi trong những thí-sinh có các bằng cấp sau này:

Bằng cử-nhân luật, bằng tú-tài tây hay bản xứ, bằng cấp của trường Pháp-chính cũ, bằng của trường Cao-học Đông-dương hay bằng luật học Đông-dương.

Một cựu sinh-viên trường mỹ-thuật làm giấy bạc giả

Nguyễn-văn-Ân, cựu sinh-viên trường Mỹ-thuật (đã tốt nghiệp và nay chỉ chờ bổ dụng) cùng anh là Nguyễn-văn-Thuần ở 68 phố hàng Gai và hai người thợ nhà in đã bị bắt về tội làm giấy hạc giả thuê cho một người Khách để đem về Vân-nam tiêu thụ.

Đây là giấy bạc Vân-nam chỉ đáng giá độ 0p50 thôi, nhưng họ đã làm hàng mấy nghìn vạn rồi. Người ta bắt được cả một cái máy in để in những giấy bạc này.

Bỏ mạng vì muốn chiếm kỷ-lục chạy nhanh về ô-tô

Ông Berrghier là một viên thanh-tra hãng ô-tô Ford, vì muốn vặn lái ô-tô để chiếm kỷ-lục chạy nhanh cho hãng mình, nên ông ngồi chiếc xe Ford từ Saigon ra Hanoi, đến gần Phan-thiết thì bị nạn. Ông đã tắt nghỉ đêm hôm 1. 6.

Quan Toàn-quyền Robin chưa xuống tầu ngày 2. 6.

Trước có tin quan Toàn-quyền Robin xuống tầu sang Đông-dương vào ngày 2.6. Nhưng vì muốn hoàn toàn giải quyết những vấn-đề quan trọng cho cuộc tương-lai của Đông-dương mà chỉ có thể điều đình ở Paris được, nên ngài định hoãn ngày xuống tầu lại vài tuần lễ nữa.

Thuế tầu và hàng hóa mà Quan-cảng Haiphong được thu

Những tầu và hàng hóa vào bến H. P. phải nộp những thuế sau này cho sở Quan-cảng tự trị:

1. Thuế tầu (đánh theo tonne de jauge): 0p03 cho những tầu không cập cầu của sở Quan-cảng, 0.05 cho những tầu cập cầu. Tầu nhà nước được miễn thuế.

2. Thuế hàng hóa: nhập cảng 0p20 cho tất cả các hàng (đánh theo tonne hay mc), — xuất cảng: 0.30 mỗi tấn gạo, thóc, — 0.02 tấn than, — 0.06 tấn đá vôi.

Các thứ hàng khác — 0p04 một kiện (colis), — 0.10 một tonne hay mc. — 0.30 mỗi con vật thuộc loài ngựa, bò, lợn, dê, cừu.

CHỮA ÉT MÁY GIÁ RẤT HẠ

ĐÓNG LẠI SÁCH BÌA DA VÀ BÌA VẢI RẤT ĐẸP

MUA LẠI SÁCH HỌC CHỮ PHÁP

MUA LẠI CÁC TIỂU-THUYẾT CHỮ TÂY VÀ QUỐC-NGỮ

NAM-KỲ thư-viện cho thuê:

10.000 quyển sách chữ Pháp

2.000 » » Quốc-ngữ

Mỗi tháng chỉ có..... 0$60

NAM-KỲ THƯ-QUÁN kính cáo

17, Boulevard Francis Garnier, Hanoi — Tél. No 6238

Hội «Ái-học»

Hội trú: 70 phố hàng Trống, Hanoi.

Mục-đích của hội:

1) — Tổ-chức những lớp dạy học, những cuộc diễn thuyết quan-hệ về việc giáo-dục sau khi đã thôi học ở các trường.

2) — Sáng-kiến những công cuộc bổ-khuyết cho các nhà trường.

Hội lập ra để riêng cho một hạng người — học-trò vào học là những thợ thuyền và những người làm việc có giấy chứng nhận rõ ràng. Những lớp học của hội ở tại trường Hồng-Bàng.

Ngoài ra lại có một lớp ngôn-ngữ-học sơ-cấp, (thứ ba và thứ năm, từ 21 đến 22 giờ dạy tại nhà hội-trú.)

Cuộc xổ số Công thải lần thứ 49

Tại nha Tài-chánh đã mở cuộc xổ số Công thải lần thứ 49.

Kết quả như sau này:

1 số trúng 10.000p.

79.907

1 số trúng 1.000p.

78.028

12 số trúng 500p.

29.615 77.312 52.086
93.014 9.450 83.823
1185.534 60.757 27.953
72.605 76 028 109 213

và 1.000 số trúng 100p.

■

TIN TRUNG-HOA

Nhất định trong ba năm rời 500 vạn nông-dân sang Mãn-châu

Chính-phủ Nhật đã dự định trong ba năm rời 500 vạn nông-dân sang Mãn-châu. Hiện ở miền đông-bắc xứ Y-lan chia ra làm 7 huyện, bao nhiêu cửa nhà đất cát của dân đều trả một giá rất rẻ, do chính-phủ Mãn-châu mua, cấp cho người Nhật mở mang.

Quân Nga bắn tầu Mãn

Một tiểu đội quân Nhật vừa rồi đi một chiếc tầu Mãn lên Đại-bắc-hà, bỗng bị pháo binh Nga bắn đánh, nhiều quân Nhật bị chết và bị thương.

Các nhà đương cục Nhật đã kháng nghị chính-phủ Nga về việc này.

Diêm-tích-Sơn đặt chuông cảnh tỉnh

D. T. Sơn vừa rồi có hạ lệnh đúc một cái chuông nặng hơn 600 cân, khi đánh tiếng nghe xa ngoài 10 dặm, định treo vào giữa thành phố Thái-nguyên, ấn định thời giờ khởi cử của nhân-dân, thực hành cuộc sinh-hoạt mới, gọi tên là chuông cảnh tỉnh.

Công việc hiện đương tiến hành.

Thực hành cuộc sinh hoạt mới ở Thượng-hải

Chính-phủ Thượng-hải đã hạ lệnh cho các cơ-quan thuộc hạ, phàm các viên-chức đều phải tuân hành cuộc sinh-hoạt mới: từ nay hễ ai còn bén mảng đến các kỹ-viện và các trường khiêu vũ sẽ phải trọng phạt.

Tám nghĩa sĩ Trung hoa bị sử tử ở Trường xuân

Nhân dịp Phổ-nghi lên ngôi, quân nghĩa dũng tổ chức một đội quyết tử 86 người, ngầm lẫn vào các nơi trọng yếu như Trường-xuân, Thẩm-dương, Cát-lâm, Cáp-nhĩ-tân, bí mật vận tải nhiều tạc đạn và súng ống, khí giới chia đi các nơi, định phá tan các cơ quan của Nhật-Mãn và giết hết các yếu nhân Nhật, Mãn.

Cái kế hoạch trọng đại ấy chẳng may bị lộ, tám người chủ mưu là bọn Cao-thành-Chương đều bị bắt và bị bắn ở Trường xuân ngày 1-5 vừa qua.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI TƯ PHÁP DƯỚI QUYỀN KIỂM-SOÁT CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN ĐÔNG-PHÁP

GIỚI THIỆU

PHIẾU TIẾT KIỆM SỐ 5 MỚI RA

Phiếu 1.000$00 đóng mỗi tháng..... 5$00.
Phiếu 500,00 đóng mỗi tháng..... 2,50
Phiếu 200,00 đóng mỗi tháng..... 1,00

VÀ MỖI THÁNG ĐƯỢC DỰ BA CUỘC XỔ SỐ BẢO KIẾT

Khi trúng số thì phiếu 1.000$00 được lĩnh:

A. — Một số vốn gấp bội có thể tới tùy theo phiếu đóng góp. . . . . 5.000$00 / 50.000,00
B. — Một số vốn 1.000,00
C. — Một phiếu miễn góp đổi cho phiếu trúng ra. 1.000,00

Phiếu 500$00 và 200$00 cũng được hưởng quyền lợi này và tùy theo vốn của phiếu

PHẦN TRÚNG SỐ: Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30,000 phần; Cuộc sổ xố B... 1 phần trong 3.000 phần; Cuộc sổ xố C... 1 phần trong 3.000 phần — Định cho phiếu 5.000$ / 1.000$

XIN HỎI ĐIỀU LỆ TẠI:

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM

SAIGON — 26, Đường Chaigneau
HANOI — 53, Đại-lộ Francis Garnier
PNOMPENH — 94, Đường Galliéni

Hay là các nhà Đại lý của Hội

NHỮNG KẺ KHỐN NẠN

Phim thứ nhất chiếu tại rạp PALACE tuần lễ vừa qua được công chúng rất đỗi hoan nghênh mà ai xem xong cũng đều công nhận là một cuốn phim vĩ đại, từ xưa đến nay chưa từng có.

Tuần lễ này:

Chiếu hồi thứ nhì:

LES THENARDIER

Chiếu từ hồi con gái FANTINE bị hành hạ vì lũ THENARDIER muốn kiếm lời — lúc Jean VALJEAN cho lời hứa với người hấp hối là lời thề độc bèn đến nhà THENARDIER trả tiền cơm cho Cosette rồi mang về nuôi. 8 năm qua, Cosette nay xuân xanh tuổi vừa đôi tám — cô quý VALJEAN như cha, nhưng ngoài ông ra cô còn yêu một chàng thiếu niên tên gọi là MARIUS... Rồi đến lúc VALJEAN bị lũ THENARDIER hãm hại... Cậu MARIUS vì tình, muốn cứu VALJEAN là bố nuôi vợ... vì hiếu, chẳng nỡ hại THENARDIER vì trước kia hắn cứu cha mình ở nơi chiến địa... Tình, hiếu bên nào hơn? Xin lại xem ngay kẻo hết hồi thứ hai — tuyệt hay — hay gấp mấy hồi trước.

Từ thứ tư 13 đến thứ ba 19 Juin

Chiếu hồi thứ ba và hết:

LIBERTÉ, LIBERTÉ CHERIE!

Đoạn này rất mầu mẽ rực rỡ, hầu hết là những cảnh rối loạn về tháng Juin 1932, có đám ma viên thiếu tướng LAMARQUE có tới vài nghìn người đến dự. Thực là những cảnh chưa từng có ở màn ảnh Pháp.

TRẦN-ĐÌNH-TRÚC

LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PARIS. CỐ-VẤN PHÁP-LUẬT

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

■

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn tự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất. v.. v.....

Lệ hỏi pháp-luật: *mỗi lượt 1 đồng*

Ở xa xin gửi mandat

SỢ SƯ TỬ HƠN SỢ HỔ

Tôi đưa bác vào một làng Thổ có lắm con khau tệ. — Mà vào tận rừng sâu thế này, nhà tôi khó lòng mà dò ra được!

— Này bác, hình như có tiếng chân động sau lưng

— Hú vía! tôi đã ngỡ là nhà tôi theo rình!

THĂM THÀNH MỐI ĂN

Mối đất

Giá giống mối đất cũng biết đủ mọi điều như con người ta, thì khi trông thấy những tòa nhà « chọc giời » bên Mỹ, ắt họ sẽ ngâm rằng:

Thân này vì phỏng bằng ai được,
Sự nghiệp « kênh trời » chẳng thế thôi!

Vì sao? Vì những tòa nhà « chọc giời » đã cao là mấy, chẳng qua chỉ trăm rưỡi, hai ba trăm thước là cùng. Ấy là còn nhờ « khoa học » giúp sức nữa đấy! Chứ như giống mối kia, nếu được lớn bằng người thì họ sẽ dựng nổi một tòa thành chót vót, cao tới vài ba cây số, bằng cái cầu sông Cái Hanoi dựng ngược là thường!

Song, tạo vật đố tài, chỉ cho bọn họ mối cái thân dài ba, bốn, năm... đến chín ly là cùng. Tuy bé mà bé hạt tiêu, lắm khi họ cũng cố sây bằng được những ngọn thành cao tới mười thước tây, mà sây ngay giữa nơi rừng thiêng nước độc, quanh năm chẳng một vết chân người.

Mà thành mới làm bằng gì? Bằng nước bọt (xin hiểu theo nghĩa đen) và đất, ngào lẫn với nhau!

Đời là một cuộc tranh sống, mà giống mối « không chịu chết », nên chi vào thành mối đất là một việc nguy hiểm vô cùng. Nếu ta cứ hung hăng xông xáo, thì đám quân giữ ải dài tới hai phân tây kia sẽ kéo ùa ra, đem cài đầu cứng như cái mộc, to như cái bồ, chắn ta lại tức thì. Ta sẽ thấy các cô hoa đôi râu dài lên do thám khắp đông tây, nam bắc để dẫn đường cho hai chiếc răng nanh nguy hiểm gấp mấy mươi những cây đoản đao của các mãnh tướng. Ấy là chưa kể tới bộ răng đi hậu vệ vừa to vừa khỏe như chỉ lăm le nghiến tan sọ quân thù.

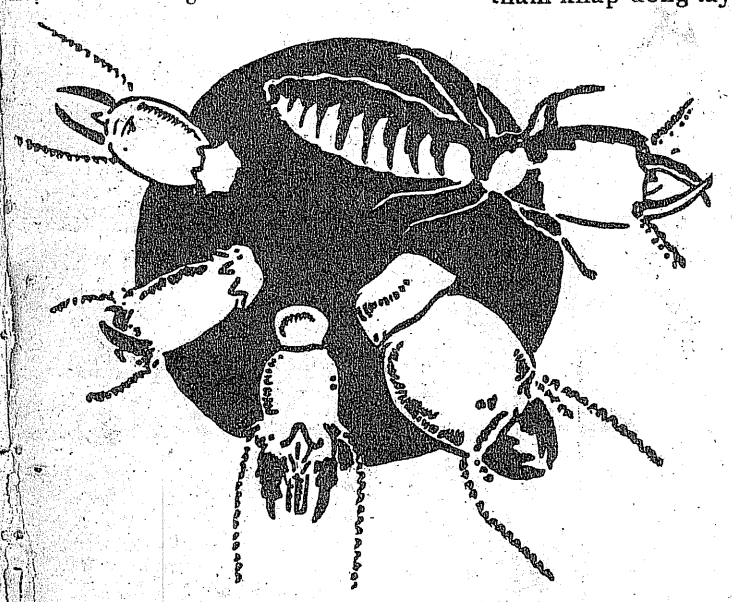

Thiên hạ « gờm mặt » giống mối, chính tại cái đầu ấy, cái đầu lù lù như chiếc xe thiết giáp mà trong lại chứa một thứ thuốc độc, mãnh liệt lạ lùng. Mỗi khi lâm trận, thì cái thứ « chiến cụ » ghê gớm ấy cũng đủ làm quân thù táng đởm kinh hồn rồi, còn cái bụng, cái bụng mười đốt nhũn-nhùn-nhùn đi lấp ở đằng sau, ai còn trông thấy nữa, thì có kể chi!

Mỗi giống có một lối kiến chúc riêng: giống này ưa kiểu sây vuốt lên, chênh vênh như ngọn tháp cổ, giống kia lại thích đùn tổ lù lù như quả núi, như gò đa, như cái tán, tha hồ cho khách bộ hành nghỉ chân và trâu bò cùng muông thú khác nhẩy nhót trên mái.

Nhiều người cho rằng chính vì cạy những tài, sức ấy mà các cô lính mối chẳng để ai lọt được vào mắt xanh cả. Nhưng kỳ thực, cặp mắt xanh của các cô là cặp mắt giả: các cô mù, mù tịt, các cô có trông đời bao giờ đâu, các cô chỉ ngửi đời, mà ngửi đời lại bằng... cặp râu tôm!

Vì mối đã luyện cái khoa ngửi đời từ thủa nhỏ, cho nên dù ta có bắt chước chú chích, chú cược mà lẻn vào thành bằng lối đào ngạch, khoét tường cũng chẳng ăn thua: tường thành dầy tới tám tấc tây, khoét làm sao cho khỏi có tiếng động. Lại khi khoét xong ta chưa kịp chui vào, họ đã tràn ra như nước vỡ bờ vây kín lấy ta ở trong. Gặp nước ấy, ta phải liệu phá vòng vây mà chạy, chứ đừng nấn ná nữa mà khốn, vì sau bọn lính kia, một tóp thợ đã vá kín cái cửa làm sai luật kiến chúc của họ rồi.

Dân mỗi thành ngửi có một mùi riêng, phải có cái râu lão luyện về phép hít đông hít tây như giống mối mới nhận ra được. Vì vậy nên hễ có kẻ sắp vào thành, lũ lính canh đã biết là chị em nhà hay người xa lạ rồi. Nếu là người ngoài thì các cô kéo nhau ra đánh đuổi, hay giết phăng đi cho khỏi hậu họa. Nếu là chị em trong thành thì còn phải nói gì nữa, các cô lùi ngay lại, mở lối cho chị em vào.

Song, nếu ta có tiền duyên với họ như một vài giống bọ nọ, ta cũng được xuất nhập rất tự do. Nếu thân ta không to quá, ta nên nhân đó cố lách qua cái cổng nhỏ síu mà vào, ta sẽ được thấy một cái thế giới rất lạ, nghĩa là một cái thế giới tối như hũ nút, quanh năm chẳng có một tia sáng mặt trời.

Bật đèn lên soi, ta sẽ thấy ta đương đi trên một con đường cái rộng thênh thang, mà trên đầu ta, muôn nghìn tầng gác đất đặc nghịt những buồng chồng chất lên nhau, như chỉ đợi giờ đề ụp xuống vậy. Song ta cứ yên tâm: thành mối chắc chắn: dân mối vẫn tin ở cái tài đánh đất sây thành của họ, nên trên những con đường chằng chịt như 5, 6 cái mạng rện riu nhau, họ vẫn ung dung đi lại như thường.

MỐI THỢ

Càng theo con đường cái quan đi lên, ta càng rõ cái tính siêng năng, cần mẫn của các cô thợ mối. Các cô chiếm con số lớn nhất trong nước, nên các cô càng phải lo nhiều. Cùng chung cái số phận hẩm hiu không đường sinh dục, các cô phải đầu tắt mặt tối làm việc cho thân mình khỏi tẻ ngắt, buồn thiu. Chỉ vì thế mà lắm khi ta phải mang tai, mang vạ: như nhà cửa ta đang yên ổn, nếu các cô cứ yên lặng chui vào một sỏ mà đào đất sây thành. Rồi gặp cái cột gỗ, cái vách phên, các cô « sông » lên, dần dà các cô đào ruỗng tới cái dui, cái sà. Thế rồi một hôm, hình như vô cớ, cột gẫy, kèo tan, mái nhà đổ ụp xuống, đè lên bàn, đè lên giường chiếu của ta.

« *Lắm mối, tối nằm... ngoài sân* » là thế.

(Còn nữa)

Chàng thứ XIII

KHỎI MỚI LẤY TIỀN

Lậu và giang-mai là hai bệnh rất nguy hiểm cho toàn thân. Vậy ai mắc phải muốn khỏi tiền mất tật mang lại bản đường chữa khoán khỏi mới phải trả tiền. Thuốc chế theo lối khoa-học, không dùng ban miêu thủy ngân nên không bốc lên răng, không vật vã và không hại sinh-dục; độ vài tiếng đồng hồ đã thấy chuyển thấy đỡ rồi, chẳng bao lâu rứt nọc.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, Route de Huê (24 gian), Hanoi

có buồng riêng khám và chữa bệnh tỉnh rất hợp vệ-sinh, có gửi thuốc theo lối lĩnh hóa giao ngân đi các tỉnh (nhớ viết thơ kể bệnh phân minh vì có nhiều thứ — thứ nào cũng 0$60 một vỉ — mỗi thứ chữa một thời kỳ khác nhau).

CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI GHO ĐƯỢC
NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lọ, 3 grammes 0$20, 1 tá 2$00 10 tá 18$00
1 lọ, 6 grammes 0.30 1 tá 3,00, 10 tá 27,00
1 lọ, 20 grammes 0.70, 1 tá 7,00, 10 tá 63,00

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.
ĐẠI-LÝ: MM. Phạm-hạ-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon — Đồng-Đức 64 Rue des Cantonnais Hanoi — Thiên-Thành phố Khách Nam-định — Phúc-Thịnh phố Gia-long Huế.

NHÀ HỘ-SINH MỚI MỞ

42 Bd Henri d'Orléans
(cạnh nhà Demange cũ)

PHÒNG KHÁM BỆNH
Phố Citadelle N° 16 bis 1
Của ông Y-sĩ hưu trí
HOÀNG-GIA-HỘI

Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.

Ai trữ được 50 bao không thuốc lá hiệu CON BƯỚM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Buồm đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

Gặp khi gió táp mưa dồn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cơn có gì.

HIỆU XE
Số 2, *Phố Nguyễn-trọng-Hiệp — Hanoi*

SÁCH DẠY VÕ TA

MỚI IN XONG

Bằng quốc-ngữ có hình vẽ rõ hệt như người sống, của SƠN-NHÂN soạn. Ai học lấy cũng giỏi ngay. Võ ta là một môn quốc thuật của các cụ ta xưa đã từng chống lại với Tầu và diệt Cao-Miên v.v... ta chớ coi khinh, cứ xem mấy biết là hay, như cuốn sách này đủ cả các bài võ và vật cùng roi. Nên mua cả bộ DẠY VÕ TÀU môn Thiếu-Lâm 4 cuốn 1$36, võ TÀY trọn bộ 0$60, mua ngay kẻo lại hết. Anh em ơi! Nên nhớ câu: có sức khỏe mới làm nên.

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, SỐ 104 HÀNG GAI XUẤT BẢN, 1 cuốn trọn giá 0$50. Ở xa mua lẻ cước 0$20 (contre remboursement là 0$85). Thơ và mandat đề như trên.

THUỐC LẬU

khỏi rứt hẳn!!!

Bất cứ nặng nhẹ, chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp. nặng 5, 6 hộp là khỏi tất hẳn. 0$50 1 lọ, Bán ở BÌNH-HƯNG 89, phố Mã mây, Hanoi

Những hạt đậu lọc

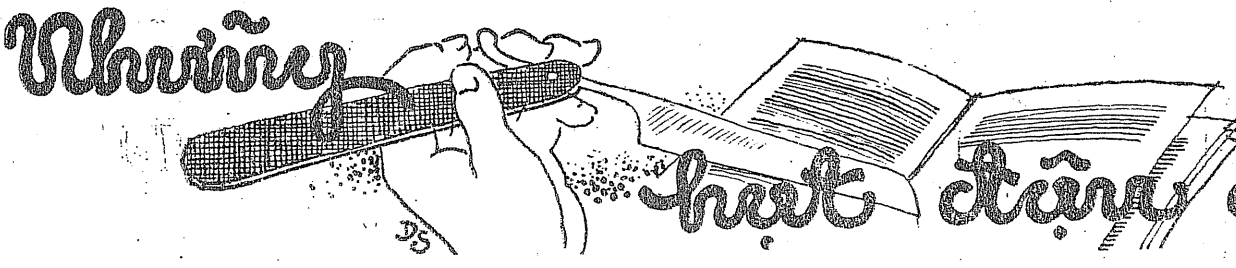

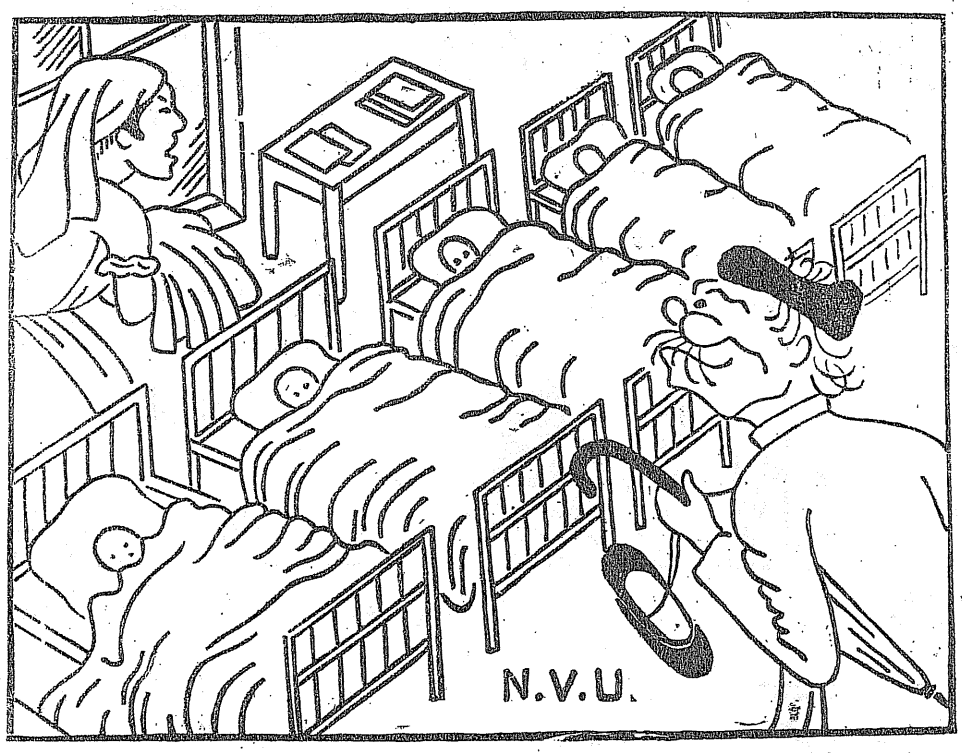

Con cô ba Vành bị sài đẹn phải đưa vào nhà thương Lý Toét vào thăm mà không biết cháu đâu ; các bạn tìm hộ.

Tâm hồn lạ

Trong bài « Gửi khách qua đường» Ngọ báo ngày 23-5, ông Lan-Khai viết:

. . . . *Đến cửa đền Ngọc-sơn, tôi bỗng thấy rung động cả* hai *tâm hồn, vội đứng xững lại. . . .*

Thế nào ông lại có đến hai tâm hồn? Ông thật là tham lam và lần thần quá, vì ba hồn, bảy vía của ông rung động mất hai rồi. . . .

Có thế chứ

Cũng trong bài ấy, ông lại viết:

. . . . *Người rùa (?) cặp mắt, nụ cười đã khiến cho linh hồn tôi được sống lại. . . .*

Nghĩa là trước kia linh hồn của ông ta đã chết cứng rồi. Nhưng các ngài chớ vội lo, vì ông có hai linh hồn, mới chết mất một. Ấy thật cũng chẳng may cho độc giả.

Toán học của Công Luận

Công-Luận ngày 15-5, bài; « Dân số của thành Vienne»,

«Kỳ kiểm điểm dân số vừa rồi, dân số thành Vienne là thủ đô nước Áo có tới 1.875.000 người. Hiện nay tại Vienne có 850 000 đàn ông mà lại có tới 1.875.000 người đàn bà »

Nghĩa là theo C. L. ta lại phải đặt cái tính như thế này: 1.875.000 — 1875.000 = 850.090. người đàn ông.

Hay là : 1.875.000 — 1.875.000 = cái giỏi của Công-luận.

Khoa học mới

Báo Lục tỉnh tân văn, bài « Những chức vô địch về bay mau »:

... Yếng sáng (ánh sáng) có nhiều thứ đi mau tới 20.000 ngàn thước hay là 30.000 ngàn thước mỗi giây đồng hồ.

Xin tác giả bài đó hãy về học lại đi đã! Học để biết rằng dù là ánh sáng ngọn đèn hay ngôi sao cũng vậy — cái sức đi nhanh của ánh sáng bao giờ cũng nhất định khi đi qua một vật nhất định, chứ không phải lúc nhanh lúc chậm như người ngã nước. Vả cốt nhất để biết nữa rằng ánh sáng đi mỗi giây đồng hồ là 300.000 cây số hay là 300.000.000 thước.

Tác giả bảo ánh sáng giữ chức vô địch về bay mau — Tôi, tôi bảo tác giả giữ chức vô địch về... nói giốt.

Người hay vật?

Báo Loa ngày 31 5, bài « Chết oan » của Tần Lang:

. . . *Lúc này Thanh vểnh tai dỉnh nghe tiếng muỗi...*

Chắc độc-giả tưởng tượng Thanh là cái tên của một con chó hay con gì đó. Nhưng không phải đâu: Thanh đây, theo lời tác giả, là một thiếu-p rất xinh đẹp.

Đi giật lùi

Cũng trong bài ấy:

.... *Chiếc đồng hồ treo tường đ một tiếng ngân nga.... Đúng 12 5 phút, chồng Thanh đỗ xe cửa*

Theo lời tác giả thì ra thời g giật lùi.

Tương tượng

Cũng số báo ấy, trong bài « tôi kịch» của T. Đ. Thi:

... *Cái tát của Don Gonier làm Don Rodrigue trở nên một vị hùng....*

Ma cũng cái tát ấy (xin lỗi ô đã tỏ cho ta biết ông T. Đ. Thi giầu sức tưởng tượng... vì trong Cid không có ai là Don Gonier, họ chăng chỉ có Don Gormas.

Nhát Dao Cạo

HỘP THƯ

Ô. Chất — Không đăng được.

Ô. Tr. Viết — Không đăng được.

Ô. N. K. Bản. Nếu ông giúp được vi sưu tầm ấy thì hay lắm. Ông cứ ghi trư một cách giản dị, chúng tôi sẽ liệu xế đặt lại cho có vui vẻ.

Ô. Pha Lê. Đã nhận được rồi, nhưn vì dài quá nên không đăng.

Ô. N. Hút. Đấy là ông đặt tiền để sa này lấy sách vì sách chưa in.

Ô. Kh.Cie Vĩnh-quảng Đại-lanh — Bạ từ số 1 đến 93 thiếu nhiều. Sách gửi rồ Quyển «Mấy vần thơ» phải đặt tiền trướ

Ô. L..c. Th. Nam-định — Hạn báo ng hết từ 15-3-34, đến nay chưa giả tiền hạ khác.

Ô. Tr. Đ. L. Dalat — Ngân phiếu 1p nhận rồi, vừa đủ hạn một năm đến 3 34 là hết.

Viễn-đông Tồn-tích hội

HỘI TƯ BẢN SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp

Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở Hanoi — *32, phố Paul Bert* — *Giây nói số* **892**
Sở Quản-lý ở Saigon — *68, Bd. Charner* — *Giây nói số* **1099**

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AVRIL 1934

Mở ngày thứ tư 30 Mai 1934 hồi 11 giờ sáng tại sở Quản-Lý ở Saigon số 68 Boulevard Charner do ông Keller chủ tọa, ông Phan-và ông Đào-trọng-Đủ dự-tọa, cùng trước mặt quan Kiểm-soát văn-Tiết của Chính-phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng: 5.000$	26532	Phiếu này chưa phát hành
Lần mở thứ hai trúng: 1.000 $	1857	Phiếu này ở Saigon không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	4857	Pham-an-Ninh, 124 phố Bonnal Haiphong đã góp 40$, trúng lĩnh về 1000$
	7857	Trần-dinh-Mân, Quảng-ngãi, đã góp 4$, trúng lĩnh về 290$
	10857	Huynh-van-Ve, nhà Socony Saigon, đã góp 5$, trúng lĩnh về 500$
Lần mở thứ ba khỏi phải đóng tiền	1078	Viviès Albert, 4, phố Tabert Saigon đã góp 50$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 1000$ có thể bán lại ngay lấy 520$
	4078	Nguyễn-văn-Thương, Saigon, đã góp 40$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 1000$ có thể bán lại ngay lấy 516$
	7078	Ngô-châu-Liên, Djirieng (Trung-kỳ) đã góp 20$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 1000$, có thể bán lại ngay lấy 508$
	10078	Nguyễn-du-Luc 263, phố Maréchal Pétain Haiphong, đã góp 7$50, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 500$, có thể bán lại ngay lấy 253$
	13078	Thi-kim-Xương, 88 phố Cantonnais Faifoo. đã góp 1$ trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 200$ có thể bán lại ngay lấy 100$40

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ sáu 29 Juin 1934, hồi 11 giờ sáng tại sở Tổng cục Hanoi số 32, phố Paul Bert.
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Juin 1934 định là 5.000 $.

NGỨA GHẺ HỜN GHEN

Ghẻ là 1 bệnh thường, tuy không đau đớn, nhưng mà ngứa ngáy, cào gãi sót ra, mủ máu nhơ nhớp, bẩn thỉu, rất khó chịu và bất lịch sự quá. Vì nó có vi trùng, cho nên hay lây, vì nó có nhiều bệnh khác nhau cho nên không mấy thứ thuốc chữa khỏi được, nhiều người mắc bệnh ghẻ mà đến mấy tháng cũng không lành, thuốc nào cũng không khỏi. Nay có nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, số 46 phố Phúc-kiến Hanoi**, mới phát minh ra được môn thuốc chữa ghẻ rất thần riệu, thơm tho, sạch sẽ, không hôi khét, không bẩn thỉu, người lớn trẻ con, bất cứ ghẻ cách nào chỉ bôi một lần là khỏi lập tức, không hề tái phát được nữa. Mỗi hộp giá 0$15. thực là thứ thuốc hay nhất thế giới, có bán tại nhà số 140 phố Khách Nam-định, hiệu Mai-Lĩnh, 62 cầu Đất Haiphong, Rạng-đông Viétri, Bảo-hưng-Long Phú-thọ, Phúc-long Sơn-tây, Phúc-hưng-Long Thanh-hoa, Vĩnh-hưng-Tường Nghệ-an, Vĩnh-tường Huế, Lý-xuân-Hòa đường Đỗ-hữu-Vị Tourane, Hoàng-tá Qui-nhân, Mộng-lương Nha-trang, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Trần-cảnh cửa Tây Quảng-ngãi, Song-an Binh-định, Thanh-thanh, 38 Bac-liêu, vân vân, và tại các nhà đại lý bán thuốc **Nam-thiên-Đường** ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-đương.

SỮA
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên.

Muốn cho trẻ con được khỏe mạnh, bạo gian, nhanh nhẹn, thì không có cách gì công hiệu bằng cho dùng AUTOFORT của nhà

PHÚC-LONG

43, Rue des Graines, Hanoi
(Phố hàng Bạu) — Tél. 251

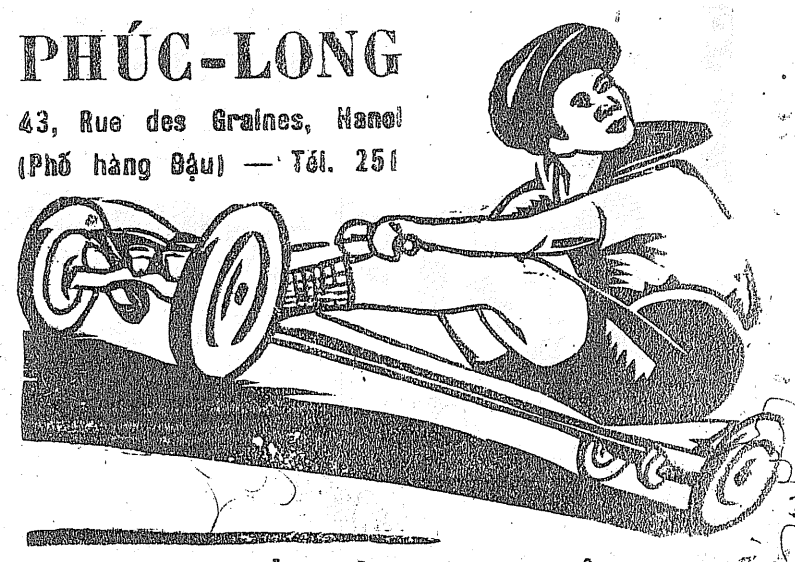

GIÁ BÁN LẺ LÀ 3$50 MỘT CHIẾC
BÁN BUÔN TỪ 10 CHIẾC GIỞ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG

chaussures
D'ENFANTS

pratiques, confortable, hygiéni-que et bon marché - Eté 1934 - Fabrication à la machine.

VANTOAN
RUE DE LA SOIE
Nº 95 — HANOI

GẠO NẾP CẨM

Ai có gạo nếp cẩm muốn bán được nhiều và giá cao thì xin đem mẫu lại công-ty Văn-điển thương-lượng giá cả.

Rượu VĂN-ĐIỂN lai cảo

Imp. Trung-Bắc Tân-Văn
Le Gérant : Phạm-Hữu-Ninh

RƯỢU-BỔ VIN 33.500 dùng cho

dàn bà ở cữ thì không gì bằng

GIÁ... : 2$10 MỘT LITRE.

BÁN TẠI: PHARMACIE CHASSAGNE.
59 RUE PAUL BERT. HANOI.
PHARMACIE BROUSMICHE.
36 Bd PAUL BERT. HAIPHONG.